

INDO-CHINOIS

80
59
52

傘 花 書 店
叢 書

De Viet



TAN-

ĐÀ

禁 文

傘 花

TUNG-VĂN



TẢN ĐÀ

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

Tản - Đà Thư - Điểm

Nhà số 99, Hàng Gai Hanoi, in bán



Tản-Đà Thư-điểm quảng cáo

Kính cáo quốc-dân

Bản-điểm chủ-nhân, hiệu Tản-Đàn, tên là Nguyễn-khắc-Hiếu, từ năm 1916, truyền lấy quốc-văn làm sinh-nghiệp, trên đời ơn Nhà-Nước bảo-hộ và cũng nhờ Quốc-dân có lòng quang-cổ, vậy nay bản-điểm được khai trương.

Nay xin liệt các hàng-hóa bán, mua để mong được Quốc-dân lại có lòng quang-cổ.

Đồ hàng bán ra :

Đồ hàng của bản-điểm bán ra, lấy sách vở làm trọng hơn hết, các sách vở chia làm hai hạng :

1^o Tứ-Thư Ngũ-kinh dịch ra quốc-văn. Về Tứ-Thư bắt đầu từ quyển Đại-Học ; về Ngũ Kinh, bắt đầu từ kinh Thi quyển nhất. Hai giòng đó sẽ lần-lượt in ra mãi, cho đến hết Mạnh-Tử và Xuân-Thu.

2^o Sách chuyện thơ văn của đông tây cổ kim, không cứ của ai làm ra, hoặc của ai dịch thuật.

Ngoài các sách vở ấy thời có các đồ dùng trong sự văn-học âu, á.

Đồ hàng mua vào :

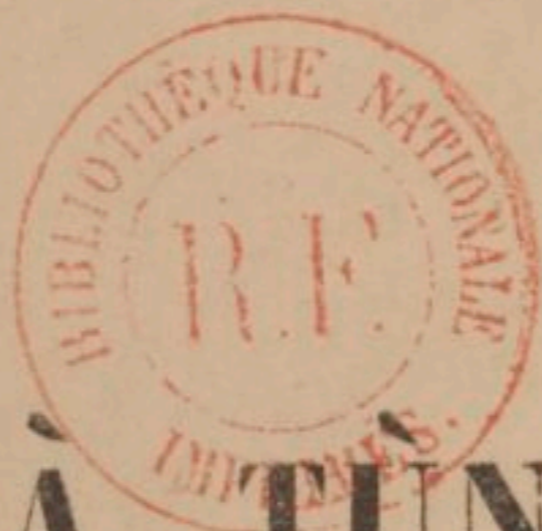
Đồ hàng của bản-điểm mua vào, là từ một quyển sách, quyển chuyện, cho đến một bài văn, bài thơ, các quân-tử trong xã-hội đã làm ra được, dịch ra được, hoặc biên chép được của cổ-nhân mà không cần in bán, một là cho bản-điểm được mua để in bán ; hai là cho bản-điểm được nhận in để bán mà tính chia lợi, bản-điểm đều được hoan-nginh.

Các quân-tử có lòng quang-cổ, xin đến chơi tại bản-điểm, hoặc viết thư cho bản-điểm chủ-nhân để nói chuyện, sẽ xin trình thề-lệ tường-minh.

TẢN-ĐÀ THƯ-ĐIỂM

99 Hàng Gai Hanoi 99

Kính cáo



TÀN-ĐÀ TUNG-VĂN

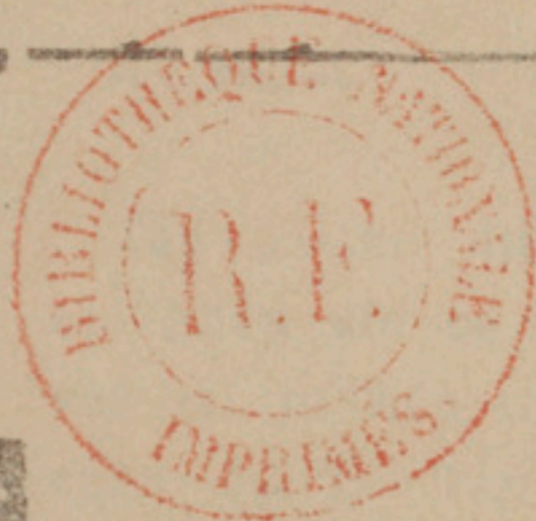
80 I. u. j. Oh -

52

422/785

TAN-DA TUNG-VAN

傘 沱 書 店
叢 書



TÂN-

ĐÀ

禁叢文

傘沱

TUNG-VĂN



TÂN ĐÀ

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Tân - Đà Thư - Điểm

Nhà số 99, Hàng Gai Hanoi, in bán

藏

家

藝文

580

TUNG-YAN

TAT

TAN SA THIN

THE SO... RANG GAI... IN BAN

TẢN - ĐÀ TÙNG - VĂN

Bài tựa

Tản - Đà - thư - điểm khai trương,
chủ-nhân xin có mỗi thứ văn một
vài bài in bán rạo hàng cho vui,
nhân gọi là « Tản - Đà Tùng - văn »
nhời tựa rằng :

« Nghĩa chán đời ra làm sao ? » từ khi bài luận ấy ra đời, đời dẫu đáng chán đến thế nào, ta cũng càng không chán. Ta dẫu không chán, cũng không biết lấy chi cho khỏi phụ cùng đời. Ta nghĩ ta sinh ra đời, sống ở đời chỉ có ở văn, thú ở đời chỉ có ở văn, hoặc có thể giả nợ đời được chút nào cũng chỉ có ở văn. Đời với ta, ta với văn, văn với đời, như có một mối tình liên-lạc không thể ^{riết} rứt. Tư lòng vẫn-vít, mái tuyết lâm-râm, ta với đời trăm năm kết bạn ; núi Tản đương xanh, sông Đà chưa cạn, đời với văn muôn vạn ngàn năm !

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU .

1922.

TẢN-ĐÀ TÙNG-VĂN

Ở đời thế nào là *phải*

Hòn đá tảng nặng hơn cái lông chim, cột giây diện cao hơn cây cỏ may, nước hồ Tây nhiều hơn trong lọ nhật-nguyệt-thủy, như thế thời thực dễ đoán-định. Người ta ở đời, nói một nhời, làm một việc, muốn đoán - định thế nào là *phải*, nghĩ mà khó thay ! Các vật có hình chất ở trong thế - gian, đã có những phép cân, đo, lường có hình của thế-gian để xem biết nặng nhẹ, giải ngắn, cáo thấp, nhiều ít ; các vật không có hình chất ở trong thế-gian, muốn xem biết thế nào là *phải*, thế nào là *không phải*, cũng phải đợi thế - gian có phép cân, đo, lường vô hình. Hiện nay thế-gian chưa có phép cân, đo, lường vô hình thời người ta ở đời, nói một nhời, làm một việc, thế nào là *phải*, muốn đoán-định nghĩ mà khó thay ! Ý bởi thế cho nên từ xưa đến nay, những ý-tưởng cùng sự-công của người đời, *phải* hay không, thường không có định-luận. Trong thế-gian thường có một hạng người không cần thế nào là *phải*, lại thường có một hạng người trái cưỡng lấy làm *phải*, lại thường cũng có một hạng người thế nào cũng là *phải*, ba hạng người ấy, không thể lấy cái *phải* mà nói ; nói những người thật yêu quý cái *phải*, nhiệt-tâm cầu lấy *phải*, mà thế nào cho là *phải*, thực khó. Ở đời quả không có thế-nào là *phải* thời thế-

gian không có một chữ « *phải* »; nay thế-gian đã có một chữ « *phải* » thời ở đời tất cũng có thể nào là *phải*. Vậy thế nào là *phải*, ta ở đời, ta thử *phải* luận.

Muốn biết ở đời thế nào là *phải*, trước nên lấy những ý-tưởng, sự-công của người đã ở đời, xét cho đến những chỗ khó *phải*. Nay tạm lấy ba điều để xét, như sau này :

1. **Tự mình nghĩ làm *phải* mà chưa hẳn đã *phải*** . — Một điều này, ở mọi người thường không nói chi, càng những người tai mắt trong xã-hội xưa nay, càng có như thế lắm. Nay như thiện, là người đời lấy làm *phải*; ác, là người đời lấy làm *không phải*. Đông tây các sách vở lưu - truyền, từ đạo - học, triết - học, sử - học, cho xuống đến tiểu-thuyết, kịch - bản, thuật những sự - tích, tâm-lý, ngôn - luận của người thiện, là có ý để khuyên người đời nên làm thiện; thuật những sự - tích, tâm - lý, ngôn-luận của người ác, là có ý để răn người đời đừng làm ác. Tuy vậy, những sự-tích, tâm-lý, ngôn-luận của người thiện ở trong sách, chưa dễ đã khuyên được người đời làm thiện; những sự-tích, tâm-lý, ngôn-luận của người ác ở trong sách, chưa dễ đã răn được người đời đừng làm ác mà thường lại khiến cho những kẻ bất-lương vô-đạo theo đó mà bắt-chiếc, cùng nhau chuyền-tập, bồi thêm cái phong-khí sấu của thế-gian. Nếu từ xưa đừng có những sách-vở lưu-truyền thời thế-gian đến nay chưa hẳn đã nhiều những ác-đức như thế vậy. Vậy thời tự những người làm ra các sách-vở đó, nghĩ lấy làm *phải* mà quả đã là *phải* chưa? Lại thử xem như các đạo-

giáo lưu-hành trong thế-giới, đạo Nho, đạo Thích, đạo Gia-tô . . . , ấy đều bởi các vị thánh-nhân đời xưa, mỗi đạo có một đạo-lý riêng mà đều lấy cứu đời làm chủ-ý. Vậy thời những môn-dồ trong các đạo, nên cứ đạo mình mà học-tập, mà chuyên-bà, can chi công-kích đạo khác du? Ông Mạnh là môn-dồ đức Khổng, ra sức đề công-kích đạo Dương, đạo Mặc, bảo những đạo Dương, Mặc là cầm thú; để nho-dồ đời Đường là Hàn-Dũ thời lại ra sức đề công-kích đạo Phật, đạo Lão, muốn đốt hết các sách của Phật, Lão; đến nho-dồ đời Tống lại xưng dương Hàn-Dũ, cho là « công ông Dũ không kém ông Mạnh ». Ấy là sự thuộc về Á-châu. Thái-tây từ khi tôn-giáo chưa tự-do, các giáo-dồ cũ ra sức đề công-kích giáo mới. Ở nước Anh, giáo-dồ cũ công-kích giáo Ma-Mông, đuổi chạy sang cõi Mỹ-châu, lại còn muốn theo sang đề công-kích. Ôi ! những sự công-kích đó mà được thời đã là *phải* chưa? những sự công-kích đó lại không được thời nghĩ có là *phải* chưa? Vậy mà tự những người công-kích xưa kia vẫn tự lấy làm trung với đạo mình, nhiệt-tâm cầu lấy cái *phải* vậy. Vậy thời ở đời chưa dễ biết thế nào là *phải* !

2^o Tự mình làm thật *phải* mà không được là *phải*. — Một điều này, xưa nay đông tây các anh-hùng hào-kiệt thường gặp như thế nhiều. Ông Nhạc-Phi, người Trung-quốc, là một vị thiếu-niên danh-tướng đời Nam-Tống, sau lưng thích bốn chữ « Hết trung báo nước » đề tỏ chí bình-sinh, cầm quân chống u hầu với Kim, lấy quân bộ năm trăm người đánh tan mười vạn giặc, gần có thể khôi-phục được trung-nguyên; vậy mà trong một ngày tiếp mười hai cái lệnh của vua Tống bắt phải lui

quân về. Nhạc-Phi lui quân về mà bị chết ở trong ngục. Nhạc-Phi chết mà rồi Tống đến mất. Ông Kha-Luân-Bố, người Bồ-Đào-Nha, là người phát-hiện ra Mỹ-châu. Mỹ-châu phát hiện mà Kha-Luân-Bố bị xích tay đem về Tây-Ban-nha bỏ ngục. Kha-Luân-Bố chết ở Tây-ban-nha mà cái tên Á-Mỹ-lợi-Gia của châu kia, ấy là tên người khác. Vậy thời ở đời biết thế nào là *phải* !

3° Tự mình biết là *không phải* mà *phải* lấy làm *phải*; tự mình biết là *phải* mà *phải* lấy làm *không phải* — Điều này, xem như một câu chuyện đức Khổng giả nhời quan Tư-bại họ Trần. Cứ ở Lễ, không lấy vợ cùng họ. Vua Chiêu-công nước Lô lấy vợ người nước Ngô, cùng là họ Cơ. Vậy mà đức Khổng giả nhời quan Tư-bại, phải nhận vua Chiêu-công là người biết lễ. Sau nghe quan Tư-bại cười trách là bằng-dẳng, ngài chỉ tự nhận lỗi mà thôi. Đức Khổng là người nước Lô mà Chiêu-công là vua Lô khi trước vậy. Đó thời *biết là không phải* mà *phải* lấy làm *phải*. Lại xem như truyện Ông Galilée. Ông Galilée là người Ý-Đại-lợi, làm ra sách nói rõ về nhẽ « mặt trời là gốc của các hành-tinh; địa-cầu cũng chỉ là một vi hành-tinh xoay chung-quanh mặt trời mà cũng chịu ánh sáng của mặt trời. » Ông ấy đến năm đã bảy-mươi tuổi, bị tòa-án tôn - giáo (1) đòi đến qui trước sân tòa, bắt phải tự nhận rằng những nhẽ của mình nói ra đều là không thực; nếu không tự nhận như thế thời sẽ phải tội thiêu. Ông Galilée

(1) Âu-Châu từ khi tôn-giáo chưa tự do, có tòa án tôn-giáo là tòa án của phái tôn-giáo lập ra để sử-đoán những người phản-đối với tôn-giáo.

khi ấy phải nhận rằng những nhẽ của mình nói ra đều là không thực cả. Đó thời *biết là phải mà phải lấy làm không phải*. Vậy thời ở đời biết thế nào là *phải* !

Người ta ở đời khó *phải* đến như thế, một là tự mình, một là tự đời. Tự mình mà khó *phải*, có nhiều nhẽ (nguyên-lý) : trí-thức của mình không thấu đến cái *phải*, cho nên nghĩ là *phải* mà thực thời *không phải* ; bụng xấu của mình che lấp mất cái *phải*, cho nên nghĩ dẫu *phải* mà làm thời *không phải* ; tài sức của mình không theo được cái *phải*, cho nên làm gần *phải* mà rồi lại *không phải*. Tự đời mà khó *phải*, cũng có nhiều nhẽ : trí-thức của đời không thấu đến cái *phải*, cho nên mình dẫu *phải* mà đời không biết là *phải* ; bụng xấu của đời đem đối với cái *phải*, cho nên đời dẫu biết là mình *phải* mà không lấy làm *phải* ; sự-thế của đời không thế nào là *phải*, cho nên mình dẫu muốn *phải* mà không thể được *phải*. Bởi thế cho nên người ta ở đời, thường có một câu nói, một việc làm, *phải* với mình mà *không phải* với người, *phải* với người này mà *không phải* với người khác, *phải* với đời này mà *không phải* với đời sau ; thường lại có một câu nói, một việc làm, *không phải* với mình mà *phải* với người, *không phải* với người này mà *phải* với người khác, *không phải* với đời này mà *phải* với đời sau. Ôi ! đã gọi là *phải* thời *phải* có nhất-định ; *phải* mà không nhất-định như thế thời còn biết thế nào là *phải* du ! Người ta ở đời, *phải* có nói, *phải* có làm, nói với làm đều không biết thế nào là *phải* thời ở đời còn biết thế nào là *phải* du ! Ấy chỉ là bởi thế-gian chưa có phép

cân, đo, lường vô hình, cho nên chưa lấy gì chuẩn-định cái *phải* để trở cho người ta cái cách ở đời vậy.

Nay cái *phải* đã chưa có chuẩn-định, nếu tất muốn tìm cách ở đời cho được *phải*, chẳng cũng nhọc lòng mà vô ích lắm du? Dầu thế, nếu ở đời mà không cần thế nào là *phải* thì cũng không cần luận; nay đã luận ở đời thế nào là *phải* thì dầu chưa tìm được cách ở cho thật *phải*, cũng phải tìm lấy một cách có thể tạm lấy làm *phải* mà ở đời. Cách ở đời có thể tạm lấy làm *phải*, ý kẻ luận này trộm nghĩ rằng; nhờ thị phi phó mặc thiên-hạ, cuộc thành bại theo ở tự-nhiên; một câu nói, một việc làm của ta, ngoài mong có ích cho xã-hội, trong không mang thẹn với lương-tâm thì dầu chưa biết có là *phải* với đời mà tự ta cũng có thể tạm lấy làm *phải* với ta vậy. Da vàng cát xạm, vận đỏ khôn lìm; ngày xanh tên đi, lòng son dễ nhạt. Tuổi vô dụng giục người tóc bạc, trận phong-sương giốn-dã cuộc trăm năm; bút hữu-tình dúng nước mực đen, kiếp văn-tự hện-hò duyên bốn bề. Giời chiều bóng xế, con đường xa lắc, đi đâu không đến, cũng cố mà đi.

Ba đức riêng

Tự-ái. — Tự-trọng. — Tự-tôn.

Người ta có ba đức riêng, chỉ là tự mình đối với mình: một là *tự-ái*, hai là *tự-trọng*, ba là *tự-tôn*.

Tự-ái là tự mình yêu tiếc mình, tự-trọng là tự mình trọng mình; tự-tôn là tự mình tôn mình. Tự-

ái, tự-trọng, tự-tôn, đều là đức riêng của người ta mà đều có hai nghĩa : một nghĩa nói về hình-thể ; một nghĩa nói về tinh-thần. Hình-thể thời loài người cùng loài vật cùng như nhau ; tinh-thần thời người ta có hơn các cầm thú. Ông Tăng-văn-Chính nói rằng : « Chẳng làm thánh hiền, tiện làm cầm thú. » Cho nên lấy về hình-thể mà nói thời tự-ái, tự-trọng, tự-tôn, người ta không lấy gì làm hơn kém nhau, có khi không đủ gọi là đức ; lấy về tinh-thần mà nói thời ba đức ấy thực rất qui, có hay không, thánh hiền bởi đây, cầm thú bởi đây vậy. Nay lấy về tinh-thần luận về ba đức riêng.

1^o Tự-ái

Phàm người làm nên sự-nghiệp to hơn ở trên đời, trước hết phải có đức tự-ái, cho nên tự-ái đứng đầu trong ba đức riêng.

Sách Luận-Ngữ chép nhời đức Khổng rằng : « Ăn cơm rã dỗi, uống nước lã, cong cánh tay mà gối đầu, thế cũng tự có cái vui. Bất-nghĩa mà giàu lại sang, ở ta như thể đám mây nổi. » Lại có chép những sự thường của ngài rằng : « Cơm càng rã kỹ càng ưa ; gói, tái càng thái nhỏ càng ưa. Súc xấu chẳng ăn ; vị xấu chẳng ăn ; nấu thất cách, chẳng ăn ; chẳng được thức chấm, chẳng ăn. Áo cũn hồ lạc để mặc thường. Tất có áo ngủ, giải gấp rười mình. » Ôi, hình-thể là để chứa tinh-thần, nếu không có hình-thể thời tinh-thần không ở vào đâu ; hình-thể kém thua thời tinh-thần không được kiện-vượng. Cho nên nhân yêu tiếc tinh-thần mà yêu tiếc hình-thể, yêu tiếc hình-thể chính là để yêu tiếc

tinh-thần ; quyết không vì hình-thể mà có khi hại đến tinh-thần vậy. Vậy thời biết cái đạo tự-ái trong lúc thường cảnh thuận.— Ông Lê-Quỳnh mười tám năm ở Tàu, ngồi tù ở Yên-kinh. Ông Tô-vũ mười chín năm ở Hung-Nô, ăn tuyết cùng lông trên bề Bắc. Những người đàn bà trẻ tuổi mà đưng-hóa, vách lạnh rêu phong, phòng không khói tỏa, đem xuân-xanh bỏ quá một đời. Ấy là bởi hình-thể, tinh-thần không yêu tiếc được cả hai, cho nên bỏ sự yêu tiếc về hình-thể mà tự yêu tiếc lấy tinh-thần vậy. Vậy thời biết cái đạo tự-ái trong khi biến cảnh nghịch. — Trong Nho-hạnh nói rằng : « Tiếc cái chết là để có đời », cho nên ông Quán - Trọng không chết theo Tử-Cử. Nếu không có cái đời ở sau nữa thời bỏ hẳn hình-thể mà tự yêu tiếc lấy tinh-thần, cho nên bà My-È deo mình xuống Châu-Giang. Vậy thời biết cái đạo tự-ái trong lúc sinh tử.— Vua Lê ta rờng lặn ở Lam-Sơn, người Minh gọi ra mà không ra. Ông Gia-Cát rờng nằm ở Long-Trung, họ Tào gọi đến mà chẳng đến. Ấy chỉ là không nỡ đem cái thân-hình bày trước có chứa cái tinh-thần tuyệt hơn ấy mà thí hoại bán rẻ cho nhân-gian. Vậy thời biết cái đạo tự-ái trong lúc xuất sử vậy. Ấy các bậc người đó, tài đức, cảnh-ngộ, vị-tri, sự-nghiệp đều có khác nhau mà đều đủ làm chứng cho cái nghĩa tự-ái.

Nay thử trái lại mà nghĩ : Đức Khổng nếu ưa được cái giàu sang bất-nghĩa thời sao còn làm nên đưng thánh-nhân mà dạy cho thiên-hạ vạn thế. Ông Lê-Quỳnh nếu không theo vua Chiêu-Thống : ông Tô-Vũ nếu cũng như Lý-Lãng, Vệ-Luật ; những người đàn-bà Lóa nếu tiếc cái tuổi xuân mà đi lấy

chồng khác thời còn lấy gì làm trung, trinh. Ông Quán-Trọng nếu cũng cùng Thiêu-Hốt mà tự-vẫn ở nước Lỗ thời trong đời Xuân-thu lấy ai để chính lại thiên-hạ. Bà My-Ê nếu không quán tẩm chiền đở thời trên bờ sông nọ lấy gì làm khói hương. Vua Lê-Tổ nếu ra làm Tuần-kiêm thời non xanh nước biếc trong lúc ấy lấy ai mặc áo vàng xung chãm mà từ cuối đời Trưng-Quang cho đến hết đời Chiêu-Thống, trong khoảng ba-trăm-bảy-mươi-sáu năm đó, sử ta có nhẽ là thuộc Minh. Ông Gia-Cát nếu ra theo Tào-Man thời Ngụy, Thục, Ngô lấy ai thành cái thế tam-phân vậy. Than ôi ! bao những cái công-đức sự-nghiệp long giới lở đất, khốe quỷ kinh thần, của những bậc đại-thánh, đại-hiền, anh-hùng hào-kiệt, nhân-nhân, chí-sĩ, tiết-phụ, liệt-nữ từ nghìn năm về trước mà khiến cho ta đến nay còn được tưởng-mộ, được sùng-bái, được nhờ cái ơn sót mà vớt cái thơm thừa, dầu vì là cái tài, cái đức có hơn người, nhưng nguyên cũng đều tự một chút lòng tự yêu mình, tự tiếc mình, cho nên mới giữ được cái tài ấy, cái đức ấy mà để làm nên các cái công-đức, sự-nghiệp ấy. Vậy thời một cái đức tự-ái chẳng thực là một phần gốc của thánh-hiền hào-kiệt hay sao ? Cho nên quân-tử qui tự-ái.

20 Tự-trọng

Phàm người tất biết tự-ái, rồi mới biết tự-trọng, cho nên đức tự-trọng lại ở sau đức tự-ái. Đã biết tự-ái, tất nên biết tự-trọng, cho nên đức tự-ái lại tiếp đến đức tự-trọng.

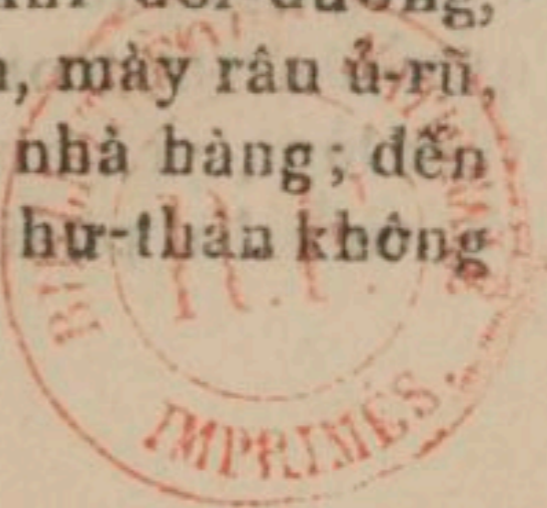
Ông Tử-Cống hỏi đức Khổng rằng: « Nay có hòn ngọc tốt, bỏ hòm mà cất đi chằng? cầu được giá mà bán chằng? » Ngài nói rằng: « Bán đi lắm! bán đi lắm! Ta thời ta đợi giá.» Ngọc tất được giá mới bán, là tự-ái; tất đợi người đến mua mà không đem đi bán rao, là tự-trọng. Ông Mạnh-Tử nói rằng: « Con gái sinh ra mà muốn cho có vợ, con gái sinh ra mà muốn cho có chồng, lòng cha mẹ, người ta ai cũng có. Không đợi mạnh cha mẹ, nhờ mối-lái mà khoét lỗ vách ròm nhau, leo qua tường theo nhau thời cha mẹ, làng nước đều khinh.» Gai lấy vợ, gái lấy chồng, tất được người xứng-dáng mới thuận lấy, là tự-ái; tất đợi có mạnh cha mẹ, nhờ mối-lái mà không tự theo nhau, là tự-trọng. Tự-trọng nghĩa là không tự-khinh, là tự mình coi có mình, là không tự lấy tinh-thần theo thuộc cái khác mà làm tôi tớ cái khác. Thử nghĩ như mấy điều:

Không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ thế-tục
— Sắp muốn nói về nghĩa *không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ thế-tục*, liệu hoặc có người lấy sự « đức Khổng đi săn thi ở nước Lô » làm ngờ, cho là lẽ phải theo tục. Lẽ thời phải theo tục, nhưng cũng là sự bất-dắc-dĩ của thánh-hân; còn như không phải lẽ mà tất cứ theo tục thời ai bắt mà phải thế? Nghĩ cho tục-tinh tập-thượng, cũng không hẳn đều là dở cả mà ta cùng ở với xã-hội, có nhẽ đâu lấy trái người làm hay. Duy những sự không cần theo, không nên theo mà bỏ ta để theo tục, sợ mất lòng tục mà không quản mất lòng ta, sợ tục lấy làm dở mà không quản tự-ta lấy làm dở, vậy thời biết có tục mà không biết có ta, vậy thời như đem ta mà bán không

cho tục vậy. Trong thiên-hạ duy những kẻ đã đem mình bán cho người khác làm tôi tớ thời cái thân ấy thuộc về chủ-nhân mà nhất-thiết đi đứng theo ở chủ-nhân cả. Tinh-thần của ta, tự giới cho ta có, giá-trị rất trọng, địa-vị rất trọng, trách-nhiệm rất trọng, tự người không thể mua, tự ta không thể bán, ấy còn mong để cứu đời xưa tục, chiếm một địa-vị trọng-yếu trong nhân-gian; dầu chưa được như thế thời cũng tự ta giữ lấy ta mà chớ để mất vào ai có. Nay nếu vô-cố hiến không cho thế-tục, kinh phụng những mệnh-lệnh của thế-tục, dù hay dù dở, nhất-thiết không dám sai, ấy sao tự khinh đến như thế vậy ! Chúng ta muốn tự-trọng, nên không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ thế-tục.

Không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ cảnh-ngộ.

— Ông Mạnh-Tử nói rằng : « Giàu sang không làm hư được ; nghèo hèn không đòi được ; uy vũ không khuất được : thế mới gọi là đại-trọng-phu ». Sự giàu sang không làm được cho ta hư thân ; sự nghèo hèn không làm được cho ta đòi chí ; sự uy vũ không làm được cho ta khuất tiết, nghĩ như thế thực là đại-trọng-phu, như thế thực là không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ cảnh-ngộ vậy. Người ta ở đời, cảnh-ngộ rất là bất-nhất mà đều có sức sai khiến được ta. Cho nên có người bị giàu sang sai khiến, có người bị nghèo hèn sai khiến, có người bị uy-vũ sai khiến. Lại có người, trong khi nghèo hèn mà ý-khi đòi-dương, nhường thiên-hạ làm thần làm thánh, mây râu ú-rũ, coi tấm thân như manh chiếu rách nhà bưng ; đến ở vào cảnh giàu sang thời những cái hư-thần không



biết tự đâu sinh ra vậy. Trong lúc bình-cư thời hiền-hào tự mạnh, ngang giới dọc đất chí kinh-luân, sự-nghiệp tự kỳ, lặn suối qua đèo thân thiết-hán ; đến gặp phải sự uy vũ thời những cái hơn người không biết tiêu-tán đi đâu vậy. Ấy đều là cảnh-ngộ bắt người ta phải làm tôi làm tớ, khiến sao nên thế mà tự người thường không tự biết ra làm sao. Ôi, tinh-thần của người ta, nguyên-chất thực rất cứng mà có sức rất mạnh ; những cái nhỏ-nhen tẹp-nhep ở đời đó, quả có quyền thế gì mà để cho xoay vần sai khiến được ta du ? Chẳng qua tự lấy ta làm tôi tớ thời cũng được làm tôi tớ đó vậy, ấy sao tự khinh đến như thế vậy. Chúng ta muốn tự-trọng, nên không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ cảnh-ngộ.

Không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ sách vở.

— Người sinh sau có một cái quyền-lợi hơn người đời trước, là gì ? Tức là đem những tinh-thần của người đời trước đã họp lại ở trong các sách vở mà chọn lấy để tự nuôi tinh-thần của mình. Có cái quyền ấy mà biết dùng thời sách vở chính là sản-nghiệp của ta ; không biết dùng cái quyền-lợi ấy thời thường tự lấy tinh-thần làm tôi tớ sách vở. Trong đời biết bao nhiêu sách vở, trong sách vở biết bao nhiêu nhờ nói, việc làm ; mỗi quyển sách, mỗi nhờ nói, việc làm, không cứ là tự ai, đã qua đến mắt ta thời ta có quyền chọn. Thế nào là hay, thế nào là phải, có hợp với ta chẳng, có ích cho ta chẳng, ấy đều ở ta cả. Trong đời thường có những quyển sách, trong sách thường có những câu nói, việc làm, vì tinh-thế riêng, lợi hại riêng mà phát ra, chỗ đó phải nên xét ; không xét thời sẽ nhầm

nhằm thời sẽ là tôi tớ sách vở vậy. Những nhời nói của thánh hiền mà thường là có hại, những việc làm của kẻ gian-hung mà thường là có ích, chỗ đó phải nên xét; không xét thời sẽ nhằm, nhằm thời sẽ là tôi tớ sách vở vậy. Sách vở đã là sản-nghiệp của tá có, nếu ta chỉ đem hết tinh-thần mà học, không biết dùng quyền-lợi của ta mà lấy cái đó để tự nuôi tinh-thần thời chỉ như «đưa ở giữ tiền», ấy tức là tôi tớ sách vở vậy. Học sách mà tự làm tôi tớ sách, ấy chỉ bởi mình tự coi không có mình, ấy là tự-khinh, ấy là không tự-trọng. Chúng ta muốn tự-trọng, nên không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ sách vở.

Không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ luân lý.

— Nói đến nghĩa *không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ luân-lý*, liệu có người mới thoát nghe mà lấy làm kinh-hãi, cho là phá luân-thường, hủy đạo-lý. Một sự kinh-hãi đó, có khi cũng là phải; song ai tửu tĩnh mà nghĩ lại: Luân-thường đạo-lý, đặt ra để làm gì? Chẳng cũng là trở cho người ta cái đường ngay nhẽ phải, cho người ta được theo đó mà ở đời, cho không thẹn với sự làm người du? Đã như thế thời luân-thường đạo-lý, nếu có lúc không nên theo mà cũng tất phải cứ theo du? Nếu tất cứ theo, chẳng là tự lấy tinh-thần làm tôi tớ luân-lý mà thêm làm lụy cho luân-lý du? Nghĩ luân-lý của thế-gian xưa nay, thường lấy cha con, vua tôi, anh em, thầy trò, vợ chồng, bè bạn làm trọng; vậy mà suốt bấy nhiêu cái luân-lý thực đều có lúc không thể theo. Nay thử lấy những người từng không theo luân-lý mà xem

thời chỗ ấy sẽ rõ. Ông Yến - Anh là một ông hiền đại - phu ở nước Tề về đời Xuân - thu, vua Linh - Công nước Tề bị kẻ bầy-tôi là Thôi - Trữ giết chết; có người hỏi Yến-Anh sao không chết theo vua. Đáp rằng: « Vua chết vì nước thời chết theo, Vua đi mất vì nước thời đi theo; còn như vì riêng mình mà chết, vì riêng mình mà đi mất, phi là kẻ thân riêng, yêu riêng, ai chịu lấy thân mà theo đó. » Ông Trịnh Thành - Công, là một người đại-hào-kiệt ở cuối đời Minh ở Trung - quốc, bố là Trịnh-chi-Long hàng nhà Thanh, Thành-Công can mà không được; người Thanh bắt Chi-Long viết thư dụ Thành-Công phải theo về Thanh, Thành-Công nếu không theo thời tất Chi-Long không sống. — Than ôi! như cảnh-ngộ ông Thành - Công thực là khó nghĩ — Thành-Công khóc mà viết thư giả nhời rằng: « Nếu có sự không may, con chỉ có mặc đồ sớ gai giả ơn bố. » Ông Bách-Lạp-Đồ là một nhà đại-triết ở Âu-châu, là học-trò ông Tô-Cách-Lạp-Đề, thường có nhiều nghĩa không theo ông Tô-Cách-Lạp-Đề mà nói rằng: « Ta biết yêu thầy ta, ta càng yêu cái nhẽ xác-thực. » Vợ Đào-Đáp-Tử là một người hiền-phụ mà sao phải âm con đi mà bỏ chồng. Ông Chu-Công là một vị thánh-nhân mà sao phải đem quân đánh giết anh. Dương-Giốc-Ai, Tả-Bá-Đào, tình nghĩa bạn còn truyền lại đời sau mà sao một người sống nhờ một người chết. Nghĩ luân-lý tự đâu mà sinh ra, tự các ông thánh-nhân đời xưa tự lấy tinh-thần đặt ra đó. Các ông thánh-nhân đời xưa tự lấy tinh-thần đặt ra luân-lý, chỉ là trở bảo cho người ta nên theo mà cũng chưa từng có buộc người nhất-quyết phải cứ theo như thế. Chúng

Plato
Socrates

ta cũng tự có tinh-thần, cũng tự có sẵn một lòng luân-lý, ta lấy luân-lý của thánh-nhân đời trước đã đặt ra làm phải, chớ nên ta nhân tiện mà theo ; không phải lấy đó làm cái luật nhất - định, có quyền bắt ta phải theo mà ta không còn suy xét gì, chỉ cứ nhất-quyết y theo như thế vậy. Trong một đời ta, nếu phạm sự ở theo luân-lý mà thích-đáng thời ta chỉ cứ theo luân-lý, ấy thực là rất tiện cho ta mà là cái may của ta ; nếu hoặc có sự ở theo luân-lý mà không được thích-đáng thời ta phải tự lấy tinh-thần mà ăn ở, sao cho không then với luân-lý thời thôi, ấy thực bất-đắc-dĩ cho ta mà là cái không may của ta vậy. Ôi, những sự theo luân-lý mà không thích-đáng thời dầu tự người đặt ra luân-lý, có gặp sự như thế, cũng không thể cứ theo luân-lý; nếu ta gặp có sự như thế mà ta cứ y theo luân-lý thời tức là tự lấy tinh-thần làm tội tở luân-lý vậy. Những sự theo luân-lý mà thích-đáng thời dầu người đời xưa chưa từng đặt ra luân-lý, ta cũng tự lấy tinh-thần mà ăn ở hợp như thế ; nếu ta chỉ biết theo luân-lý mà tự ta không nhận thấy cái chỗ thực nên theo thời tức là tự lấy tinh-thần làm tội tở luân-lý vậy. Hoặc như thế, tóm lại chỉ là tự mình coi không có mình, là tự khinh, là không tự trọng. Chúng ta muốn tự trọng, nên không tự lấy tinh-thần làm tội tở luân-lý.

(1) Những sự theo luân-lý không hợp mà phải ở trái với luân-lý, như thế, người đời xưa gọi là « dụng quyền ». Dụng quyền là sự bất-đắc-dĩ của thánh-nhân ; dụng-quyền mà không then với luân-lý thời mới là dụng-quyền, nghĩ thực không dễ. Đây không nói theo nghĩa dụng-quyền, chỉ là nói nghĩa tự-trọng, ấy cũng rất nên phải cẩn-thận ; chơi dao mà đước tay, không phải lỗi ở dao vậy.

Không tự lấy tinh-thần làm tội tớ tinh-dục.
— Mấy điều nói ở trên đó đều là đối với ngoài.
Không tự lấy tinh-thần làm tội tớ tinh-dục thời là tự mình đối với mình. Đối với ngoài mà tự lấy tinh-thần làm tội tớ thời còn có từng lúc mà còn dễ thoát khỏi ; đối với mình mà tự lấy tinh-thần làm tội tớ thời không có lúc nào mà thoát khỏi lại là khó hơn. Ôi, tinh-dục thuộc về tinh-thần, không lúc nào xa lìa mà rất bay quấy nhiều, lời giắt. Tinh-dục rất là bất-nhất, mà tinh-thần chỉ có một chủ - trương. Nghĩ như một người giắt một đàn dê đi năm sáu ki-lô-mét, trong khoảng đường trường ấy, mỗi con dê mỗi lúc muốn gặng đi mỗi nơi, một con dê một lúc mà gặng đi thời lời cả người giắt cùng phải đi, tự người giắt dê cũng không thể buông ra mà bỏ được. Nếu cứ để cho những con dê gặng được thời lúc này theo con dê này, lúc khác theo con dê khác, hết theo con dê này, lại theo con dê khác, lại trong một lúc mà mỗi con gặng mỗi nơi thời chỉ những theo đàn dê không xong mà còn đi được đến đâu nữa. Ấy tinh-thần của ta, phận-vị chính như người giắt dê mà tinh-dục ham mê thời là đàn dê ngu, ương, gân, ngạnh kia vậy. Một đời người năm sáu mươi năm, từ bé cho đến nhớn, từ nhớn cho đến già, miệng muốn cái vị ngon, mắt muốn cái sắc đẹp, thân - thể muốn an-nhàn, muốn vui-chơi, muốn sung - sướng, muốn giàu-sang, vinh-hoa, muốn những cái phi-đạo phi-nghĩa ; nếu tinh-thần không có sức chủ-trương thời cũng lại chỉ theo những cái đó mà làm tội tớ cả mọi đời. Ôi, mỗi một cái tặc lưỡi của người ta, chính là lúc cái chủ tinh-thần bị những con dê tinh-dục giắt đi vậy. Ấy chẳng qua tự coi mình rẻ-rúng, đánh phận hư-hèn,

như thế là tự-khinh, như thế là không tự-trọng. Chúng ta muốn tự-trọng, nên không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ tinh-dục.

Không tự lấy tinh-thần làm tôi tớ tinh-khi.

Mình tự đối với mình mà lấy tinh-thần làm tôi tớ, không những với tinh-dục có như thế, với tinh-khi lại càng có như thế. Đối với tinh-dục mà lấy tinh-thần làm tôi tớ thì còn dễ tinh-ngộ mà mong dễ thoát khỏi; đối với tinh-khi mà lấy tinh-thần làm tôi tớ thì tinh-ngộ được khó hơn. Ôi, tinh-khi thực là cái bệnh của tinh-thần, như các bệnh hàn-nhiệt của thân-thể; tinh-khi bắt tinh-thần phải theo, như các bệnh hàn-nhiệt bắt thân-thể phải theo vậy. Những người có phát bệnh hàn-nhiệt, hoặc dương-giới nóng mà đắp chặn, hoặc dương-giới rét mà phải quạt, đó là thân-thể bị cái bệnh sai khiến, cho nên tự mình (thân-thể) không có quyền. Những người có tinh bay gắt thì sự không đáng gắt cũng gắt, có tinh hay sợ thì sự không đáng sợ cũng sợ; đó là tinh-thần bị tinh-khi sai khiến, cho nên tự mình «tinh-thần» không có quyền. Tinh-thần đương trong lúc bị tinh-khi sai khiến, thường không tự biết; qua lúc ấy mà nghĩ lại thì hoặc cũng có biết, nhưng cũng chỉ biết qua một lúc, rồi lại y như xưa, vì rằng cái bệnh kia vẫn còn y nguyên vậy. Bao nhiêu các cái tinh xấu: dan-dối, tham-lam, ghen-ghét, đua-nịnh, nương-tựa, tàn-nhẫn . . . thường bay lặn sâu nầu kĩ trong tinh-thần mà thay nhau làm bệnh. Xét ra được cũng đã khó, bỏ đi được lại càng khó; nếu không xét mà bỏ đi được thì đành chịu lấy tinh-thần làm tôi tớ những cái đó. Như thế, lại thật là tự-khinh, là không lấy trọng. Chúng ta muốn tự-trọng, nên không tự-tự

tinh-thần làm tôi tớ tinh-khi.

Nghĩa tự-trọng, liệu không phải như sáu đoạn nói đây mà đã là đủ hết, song hải dữ được như thế, nghĩ cũng đã là tự - trọng thay! Ôi, các bậc hiền-kiệt ở trong đời thời ta không dám biết; ta muốn cùng các người-như ta, cùng nhau thử nghĩ trong một đời mình từ nay giở về trước, bao nhiêu lúc, bao nhiêu sự, bao nhiêu nỗi đã tự lấy tinh-thần làm tôi tớ, có thể đếm được chăng? Các cái đã qua đều đã qua, không thể sao được nữa; các cái chưa lại còn chưa lại thời ta còn có quyền. Xưa có đứa trẻ con hát rằng: « Nước sông Thương-Lương trong chừ! ta dặt giải mũ ta; nước sông Thương-Lương đục chừ! ta rửa cái chân ta ». Đức Khổng nói rằng: « Các anh học-trò nghe đấy, trong thời dặt giải mũ, đục thời rửa chân đấy, thế là tự mình » Ông Mạnh-tử nói rằng: « Ôi, người tất tự khinh, rồi người ta mới khinh. » Ta muốn cho người không khinh ta thời ta phải tự-trọng; ta muốn cho ta không khinh ta thời ta phải tự-trọng. Sau đức tự-ái mà nối được đức tự-trọng, chẳng đã là cái nền của thánh hiền, hào-kiệt đó du? Cho nên quân-tử quý *tự-trọng*.

30 Tự-tôn.

Phàm người tất biết tự-trọng, rồi mới biết tự-tôn, cho nên đức tự-tôn lại ở sau đức tự-trọng; đã biết tự-trọng tất nên biết tự-tôn, cho nên đức tự-trọng lại tiếp đến đức tự-tôn. Tự-trọng là không tự lấy ta theo thuộc cái khác, giữ lấy địa-vị của ta sinh làm người; tự-tôn là lấy mọi cái khác theo thuộc ta, tự đề địa-vị của ta cao hơn địa-vị của người khác. Nguy vậy thay! cái nghĩa tự-tôn.

Tự-tôn, lấy sự-thực mà nói, chỉ là tự-nhiệm. Tự-nhiệm là tự lấy mình đởm-nhiệm nhưng các công việc chung. Khảm con thuyền mà sang sông, ngồi trong thuyền, đàn bà trẻ con những ai, đều không có trách-nhiệm gì ; tự-nhiệm việc sang ngang đó là người mũi, người lái. Tự những người tự-nhiệm đó, dầu không nói ra miệng, thực đã đem tinh-mạnh, tài-sản trong một thuyền theo thuộc vào mình ; ấy tức là tự đề địa-vị của mình lên trên địa-vị của người khác, ấy tức là tự-tôn. — Hoặc cho rằng trách-nhiệm người sai đò cố-nhiên phải như thế. Như không phải là người sai đò mà tự-nhiệm như thế, chẳng là tự-tôn mà sao ? — Tự những người tự-nhiệm kia, chỉ biết tự mình nên tự-nhiệm, còn ngoài mình có ai đởm-nhiệm nữa thời không kịp tinh đến, ấy thực là tự-tôn. Đương trong lúc nước bằng giới quang, thuyền êm lái nhẹ mà người tự-nhiệm đó đã là tự-tôn ; lại như lúc nước to gió nhớn, đò đầy sóng cao thời người tự-nhiệm kia lại rất là tự-tôn vậy. Lấy những người bơi thuyền đó mà nghĩ, mà đã có thể biết cái đức tự-tôn là sang.

Người ta ở trong một xã-hội, không kể địa-vị mình thế vào, đều có thể tự-tôn. Lấy một nhà mà nói, trách-nhiệm trọng ở chủ, chủ nhà là tôn ; phạm người nhà, ai tự-nhiệm lấy công việc nhà, ấy là tự-tôn ở trong nhà. Lấy một nước mà nói, trách-nhiệm trọng ở vua, vua nước là tôn ; phạm người nước, ai tự-nhiệm lấy công việc nước, ấy là tự-tôn ở trong nước. Lấy thiên-hạ mà nói, trách-nhiệm không truyền trọng ở ai, không có ai là tôn ; phạm người thiên-hạ, ai tự-nhiệm lấy công việc thiên-hạ, ấy là tự-tôn ở trong thiên-hạ vậy. Ông Y-

Doãn là ông thánh về sự tự-nhiệm, đương trong lúc đi cây má nói rằng : « Giời sinh ra dân, khiến kẻ biết trước hiểu cho kẻ biết sau, kẻ hiểu trước hiểu cho kẻ hiểu sau. Ta là kẻ hiểu trước ở trong dân nhà giời, ta phải lấy cái đạo ấy hiểu cho cái dân ấy ; chẳng ta hiểu cho mà là ai. » Vua Lê-Tô nước ta, đương trong lúc tiềm-long mà nói rằng : « Người trọng-phu nện phải vớt cái nạn nhơn, dựng cái công nhơn. » Đức Thích-Ca nói rằng : « Phồ-cừu chúng-sinh là một việc nhơn ở mình. » Ấy đều là đức tự-tôn có phát-hiện ra ở nhời nói. Ông Lư-Thoa ở trong loài người, địa-vị cũng như một người khác mà tự lấy dân-quyền nhân-trước làm việc mình. Ông Lâm-Khảng ở trong loài người, địa-vị cũng như một người (Thống-Lĩnh) khác mà tự lấy phóng thích bắc-nô làm việc mình. Đức Khổng-Tử, đức Thích-Ca, đức Gia-Tô ở trong loài người, địa-vị cũng như một người khác mà tự lấy danh-giáo, tôn-giáo làm việc mình. Ấy lại đều là đức tự-tôn có phát-hiện ra ở công-nghiệp vậy. Lấy những bậc thánh hiền đó mà xem, mà thực biết cái đức tự-tôn là rất sang.

Vậy thời phạm người muốn tự-tôn, không ai ngăn cấm, trong xã-hội vẫn thường mong có người tự-tôn ; Phạm người không tự-tôn, chỉ là tự mình không muốn tự-tôn, tự mình kém cái đức tự-tôn vậy. Tự người có cái đức tự-tôn thời dầu không làm nên những sự-nghiệp tự-tôn mà cũng vẫn là người tự-tôn ; tự người kém cái đức tự-tôn thời không mong có làm nên sự-nghiệp tự-tôn vậy. Một cái đức tự-tôn thực là rất quý của loài người, sau đức tự-ái, đức tự-trọng mà tiến được đức tự-tôn thời thánh-

Rousseau

Lincoln

hiền hào-kiệt cách gang tấc. Cho nên quân-tử quý tự-tôn.

Tự-ái, tự-trọng, tự-tôn chỉ là tự mình đối với mình, cho nên gọi rằng « tự » ; nghĩa chữ « tự 自 », tức là nói mình vậy, cho nên gọi rằng đức-riêng.

Phàm người đần có cái ta về tinh-thần là nên yêu tiếc, nên trọng, nên tôn. Có cái ta về tinh-thần mà không biết tự yêu tiếc, không biết tự trọng, không biết tự-tôn, như thế chỉ gọi là người ngu. Người mà ngu thời không hơn giống vật được mấy, cho nên bảo rằng « chẳng làm thánh-hiền, tiên làm cầm thú, » thật không phải nhờ nói ngoa vậy. Người mà cầm thú thời thật đáng khinh mà đáng thương ; đáng khinh đáng thương mà thường không tự biết thời cái ngu thật khó phá. Cái ngu mà không phá được thời học-vấn thật cũng vô-ích, cho nên bao nhiêu người ngu ở thiên-cổ, như Trần-ích-Tắc, như Ngô-thời-Sĩ, . . . chỉ để cho người sau đáng khinh mà đáng thương. Người ta khinh mình, mình không lo, hoặc mình mà tự trọng ; người ta thương mình, mình không lo, hoặc mình mà tự tôn ; người ta đáng khinh, đáng thương mình thời mình thật đáng lo vậy. Bởi thế cho nên người ta phải có học ; bởi thế cho nên học phải cốt cho phá ngu.

Học, nghĩa là bắt-chước mà cốt để cho phá ngu ; học mà nếu không biết bắt-chước thời sao cho phá ngu, mà sao gọi là học. Người nước ta mấy nghìn năm trước, chuyên học ở nước Tàu, từ luân-thường đạo-lý trong gia-đình, đến văn-chương thi

cử ở trường-ốc, nhất-thiết theo Tàu cả. Trong mấy nghìn năm đó, những người tự-ái, tự-trọng, tự-tôn của ta còn chép tên trong sử-sách, truyền miệng ở nhân-gian cũng thường có không ít, ấy một là minh-đức của loài người bầm-sinh ra rất tốt, hai là cũng có được những tinh-thần tốt ở tự thánh-kinh hiền-truyện ngấm-nghĩa vào nhân-tâm. Nay ta xem ở trong sử, những đời quan Tàu sang ta, ngoài ba ông Sĩ-Nhiếp, Nhâm-Dyên, Tích-Quang, không ai dạy bảo cho ta học; sau thời chỉ tự ta dạy ta, mà tự ta học sách của Tàu. Ông thầy dạy ta ngày nay là người nước Đại-Pháp, từ Âu-châu sang ta, cùng ở với ta mà dạy ta, rèn-cấp ta, nung-đúc ta, mở-mang cho ta, mong cho ta cũng có cái tinh-thần như người Pháp. Giới cho ta đến nay được có ông thầy tự-ái, tự-trọng, tự-tôn như người nước Đại-Pháp để dạy cho ta học; nếu tự ta không biết bắt-chước, chẳng thật là đáng tiếc lắm ư? Sự bắt-chước, không phải là chỉ ở những cái mũ cho sang, giày cho đẹp, tiệc ăn cho trọng-thể, đàn hát cho thích ý, nhà ở cho hợp cách vệ-sinh; cũng không phải chỉ toàn ở những cái học cho rộng, nghề cho tinh, hiệu buôn mở cho to, đồn-diễn mở cho nhiều, thầu-khoán cho năm bảy mươi vạn; muốn học cho phá ngu thời cốt ở cái tinh-thần tự-ái, tự-trọng, tự-tôn của ông thầy dạy ta, mới thật càng nên phải bắt-chước. Cái tinh-thần tự-ái, tự-trọng, tự-tôn của người nước Đại-Pháp, từ xưa đến nay, in chép trong sử-sách, phô bày ra công việc, trang-hoàng lênh-láng ở nhân-gian, tưởng những người hơi có học - vấn đều biết cả, nay cũng không phiền kể mà thật cũng không xiết kể. Chỉ xem ngay ở trước mặt ta, như hai quan Công-Sứ tỉnh Thái-Bình trước là ông Jean Minault

và ông Gaston Perret (1). Ấy cái tinh-thần ấy, như thế là tự-ái, như thế là tự-trọng, như thế là tự-tôn. Chúng ta đã được học ông thầy tự-ái, tự-trọng, tự-tôn mà nếu ta không biết bắt-chước được chút nào thì chỉ để cho người ngoài như người Tàu, người Ấn-Độ đều có thể khinh ta ; nếu ta bắt-chước được ít nhiều cái tinh-thần ấy mà tự-ái, tự-trọng, tự-tôn thì người làm thầy ta cũng càng muốn dạy cho ta học; chúng ta nếu không muốn tự-ái, tự-trọng, tự-tôn thì người làm thầy ta không có thể dạy cho ta bắt chước ; chúng ta nếu muốn bắt-chước cái tinh-thần tự-ái, tự-trọng, tự-tôn thì sẵn có ông thầy tự-ái, tự-trọng tự-tôn để dạy ta ; chúng ta nếu đã biết tự-ái, tự-trọng, tự-tôn thì tức là tự ta yêu tiếc nhà, tôn trọng nước; chúng ta nếu không biết tự-ái, tự-trọng, tự-tôn thì ngay cái ta về tinh-thần, tự ta còn bỏ mất mà nói chi đến nước, đến nhà. « *Nhớ nước đau lòng con quốc - quốc, thương nhà mỗi miệng cái gia-gia,* » người đời xưa có hai câu thơ thế; nay thì nước chúng ta được có Đại-Pháp bảo-hộ, nhà chúng ta đều được có Đại-Pháp bảo-hộ, hai câu thơ ấy không phải là cảm - hoài của ta. Chỉ lo rằng cái ta về tinh-thần mà ta không tự-ái, không tự-trọng, không tự-tôn mà tự ta bỏ mất thì thật đáng thương mà đáng tiếc, thật nên phải mỗi miệng mà đau lòng. « *Cây em, em có chịu nhời, ngồi lên cho chị lay rồi sẽ thưa,* » trong

(1) Quan công-sứ Jean Minault hết lòng về sự đào sông làm cho hạt Thái-Bình đến nay được giàu thịnh. Quan công-sứ Gaston Perret hết lòng về việc đê, vì sự vỡ đê mà tự chết. Muốn biết tường công-đức của hai quan công-sứ ấy, nên xem bức bia ở Thái-Bình.

chuyện Kiều có câu như thế ; nay thời ta xin thừa trước, ai có nhận nhời mà tự-ái, tự-trọng, tự-lôn đó thời sẽ xin lay sau. Yêu nhau xin nhờ nhời nhau!

lời mà nếu ta không biết hết được chữ này

Lòng thương sót.

lời này cái tình-thần ấy mà tự-ái, tự-trọng, tự-lôn

Lòng người ta, quảng-dại nhất là gì ? có khi là tấm lòng thương-sót. Một tấm lòng thương-sót, như giới như bể, có thể bao-dung hết quần-sinh. Nhất thiết bao nhiêu cái khổ-sở trong thế-gian, nhờ một chữ *thương* mà đều được có phần yên-ủi ; nhất thiết bao nhiêu cái tội ác trong thế-gian, nhờ một chữ *thương* mà đều được có phần dung-thứ. Quý-hóa thay chữ *thương* ! quảng-dại thay lòng *thương* !

Nhớ người xưa có những câu thơ rằng :

« Thương con quốc dữ kêu mùa hạ.

Thương cánh bèo chôi dạt bể đông.

Thương vợ chồng ngâu duyên chĩnh-mãng.

Thương cha mẹ dện phận long-dong. »

Bốn câu thơ ấy, cứ trong sự làm thơ mà nói, tình-tử đã rất hay ; lại ngoài sự làm thơ mà xem, thật tả được một mối thương-tâm bao-la vô-hạn. Ôi, con quốc, cánh bèo, vợ chồng ngâu, cha mẹ dện, thân-thiết với người có là mấy mà tình cảnh duyên phận, còn khiến cho người trong lòng thơ âu-sầu ảo-não, giọt mực lệ châu ; huống chi cùng là nhân-loại với nhau, cùng là xã-hội với nhau, cùng là gia-tộc với nhau, cùng là cốt-nhục với nhau, càng gần-diêu với nhau bao nhiêu, mối thương-tâm càng sẵn bấy nhiêu, dầu không gần-diêu mà xem với con quốc, cánh bèo, vợ chồng ngâu, cha mẹ dện, cũng

còn thân-thiết hơn nhiều vậy. Bởi vậy cho nên các thánh-hiền thiên cổ, thường đem hết nhất-thiết cái khổ-sở, tội-ác của nhân-thế mà để trong một tấm lòng thương. Người đời nào ai thương đức Gia-Tô mà đức Gia-Tô vẫn thương đời ở trên cây chữ thập †. Dân nhà Đường ăn no vô bụng, quên cả ơn vua Nghiêu mà vua Nghiêu nghĩ đến kẻ cùng-dân, vẫn thương vì đói rét. Dân nhà Hạ làm càn phạm tội, không thể lòng vua Vũ mà vua Vũ đi gặp kẻ có tội thời xuống xe khóc thương. Trọng ngày lấy giết anh làm việc mà vua Thuấn đối với em, chỉ một niềm yêu thương. Đinh-Vị đẩy Khấu-Truần ra Lôi-châu mà sau ông Truần gặp đi qua, còn hết lòng thương cứu. Ôi, quảng-đại thay tấm lòng thương - sót của thánh hiền mà thương thay cho những kẻ ở trong vòng bao-dung vẫn không tự biết có người bao-dung vậy. Bởi những kẻ ở trong vòng bao - dung không biết có người bao-dung, cho nên nổi đời lại càng lắm nổi đáng thương sót. « *Bảo con con chẳng nghe nhời, con nghe ông Hênh đi đời nhà con* ». Câu đó thật tả hết cái khổ-tâm của người mẹ thương con mà con vẫn không biết đâu rằng lòng mẹ thương con vậy. Lòng người mẹ thương con bao nhiêu, lòng thánh hiền hào kiệt thương đời cũng bấy nhiêu, suy rộng ra thời con quốc, cánh bèo, vợ chồng ngâu, cha mẹ dền thật cũng đều ở trong một tấm lòng thương-sót ấy. Quảng-đại thay lòng thương !

Phàm người, ai muốn học làm thánh hiền hào kiệt, phải nên mở rộng lòng thương-sót. Lòng thương - sót mà có mở rộng được thời mới bao-dung được nhiều những cái khổ-sở, tội-ác của nhân-thế. Những cái khổ-sở, tội-ác của nhân-thế mà có bao-dung được thời mới không

có cái bụng nghĩ giận đời, ghét đời. Không có cái bụng nghĩ giận đời, ghét đời mà mới chuyên có cái bụng nghĩ vị đời. Chuyên có cái bụng nghĩ vị đời mà mới sẽ nên thành hiền hào-kiệt vậy. Ai thành hiền, ai hào-kiệt, ai bao-dung cả nhân-thế. Ai ở trong vòng bao-dung đó, mà ai có biết ai thương ai.

Cái lo.

Thiên-hạ đến cái lo, nghĩ rất là buồn cười ! Cái lo tại sao mà buồn cười ? vì rằng cùng là lo mà có nhiều cái lo khác nhau : có cái lo sang-trọng, có cái lo đê-tiện, có cái lo sung-sướng, có cái lo khốn-khổ, có cái lo mà sống, có cái lo mà chết, có cái lo hữu-tình, có cái lo vô-vị. Cái lo mà nhiều đến như thế, không trách ở đời nhiều người có cái lo, không trách ở đời nhiều người có nhiều cái lo.

Đông tây xưa nay, tưởng không mấy người không có lo; xem cái lo mà người ta hơn kém nhau cũng biết được đôi ít. Trong các cái lo, có giá hơn nhất là cái lo sang-trọng. Trong cái lo sang-trọng lại có hai tinh-chất : một là lo vì mình ; một là lo vì đời. Lo vì mình như thế nào ? Đức Khổng có nói rằng : « Đức chẳng sửa, học chẳng giảng, nghe điều thiện chẳng đổi sang được, điều bất-thiện chẳng đổi bỏ được, ấy là cái lo của ta. » Thầy Mạnh nói rằng : « Người quân-tử có cái lo suốt đời, không có sự áy-náy trong một buổi. Ấy như cái lo thời có lắm : vua Thuấn là người, ta cũng là người, vua Thuấn làm phép cho thiên-hạ, truyền được đến đời

sau ; ta còn vẫn chỉ là người làng, ấy thời là đáng lo. Lo như thế nào, như vua Thuấn thôi vậy. » Ông Mạnh lại suy bụng vua Thuấn mà nói rằng : « Kẻ sĩ trong thiên-hạ yêu mình, là cái người ta thích, vậy mà không đủ để giải cái lo ; gái đẹp là người ta thích, lấy hai con gái vua, vậy mà không đủ để giải cái lo ; giàu là người ta thích, giần có cả thiên-hạ, vậy mà không đủ để giải cái lo ; sang là người ta thích, sang đến làm thiên-tử, vậy mà không đủ để giải cái lo. Người ta yêu mình, gái đẹp, giàu, sang, không gì đủ để giải lo ; duy thuận lòng cha mẹ có thể giải cái lo. » Ông Mạnh ở nước Tề, không muốn ra làm quan mà mẹ thời tuổi già, thường đứng tựa cửa thở giải mà lo. Ấy những cái lo đó là lo vì mình. Lo vì đời như thế nào ? Ông Mạnh có nói rằng : « Vua Nghiêu lấy không được ông Thuấn làm cái lo của mình. Vua Thuấn lấy không được ông Vũ, ông Cao-Rao làm cái lo của mình. » Lại như đức Khổng lấy thiên-hạ không bình-trị làm cái lo của mình. Đức Gia-tô lấy người đời mắc vào tội lỗi làm cái lo của mình. Đức Thích-Ca lấy người đời chìm đắm trong bể khổ làm cái lo của mình. Như những cái lo đó là lo vì đời. Lo vì mình, lo vì đời, dấu tính-chất có khác nhau mà các cái lo đó thật đều là sang - trọng. Sang - trọng thay cái lo ! — Cái lo thế nào là đê-tiện ? Bác nhiều lo lên làm bác xã, bác xã lo lên làm bác khán, bác khán lại lo lên một bực trên bác khán, trên bác khán lại lo lên một bực, hai bực. . . . trên bực trên bác khán. Những cái lo đó, có cái lo mất một chục, hai chục. . . ., có cái lo mất một trăm, hai trăm. . ., có cái lo mất một nghìn, hai nghìn. . . . Lo cho được thời phải chịu mất ; lo không được, thường

cũng phải mất ; lo đã được thời lại lo mất. Dầu lo có nhỏ bé, mất có nhiều ít khác nhau mà các cái lo đó thật đều là dè-liện. Dè-tiện thay cái lo ! — Cái lo thế nào là sung-sướng ? Như ông vua Sắt ở Hoa-kỳ, giàu có không biết bao nhiêu triệu, đề ra năm trăm triệu tiền Hoa-kỳ, ngày chỉ ngồi lo không biết lấy cách gì tán hết cho đặc-nghi. Như cái lo đó, nghĩ thật là sung-sướng. Sung-sướng thay cái lo ! — Cái lo thế nào là khốn-khổ. Xưa có một văn-sĩ ở Trung-quốc, gần đến tiết trùng-cửu, ngồi trông cảnh mưa gió mà làm thơ, mới ngâm được một câu rằng : « Hãy thành mưa gió giáp trùng-dương. » Sự thấy người xả vào thu tiền thuế thời lo quá mà cụt mất hứng thơ, rồi cũng không nói được thành bài. Lại cũng có nhiều người lo ăn lo mặc, lo công lo nợ, lo ốm lo đau, lo tội lo vạ, lo chồng lo con, lo con lo vợ. Những cái lo đó, nghĩ thật là khốn-khổ. Khốn-khổ thay cái lo ! — Cái lo thế nào mà sống ? Thơ Chi-Hào trong kinh Thi thác làm nhời con chim mà nói rằng : « Từ lúc giới chưa mưa gió, lấy rễ cây râu, ràng-rit cửa tổ. » Ông Mạnh-tử nói rằng : « Thế rồi mới biết sống ở lo. » Lo như thế là lo mà sống, đáng sống thay cái lo ! — Cái lo thế nào mà chết ? khi ta thuộc về đời Đường ở Trung-quốc, Cao-chính-Binh sang làm đô hộ, bị quân ông Phùng-Hưng vây phủ, không biết làm thế nào, rồi lo quá mà chết. Lo như thế là lo mà chết, đáng chết thay cái lo ! — Cái lo thế nào là bữu - tình ? Xưa có một người đàn - bà lấy chồng học-trò nghèo, đến khi chồng được đi làm quan thời buồn-bã mà khóc. Có người hỏi vì có sao ? Nói rằng : nguyên cảnh nghèo thời hai vợ chồng chỉ có nhau, ân-ái đậm-thấm ; nay chồng đi

làm quan, tất sẽ lấy hầu lấy lễ, lo rằng ân-ái không được như xưa. Như cái lo đó, nghĩ thật là hữu-tình. Hữu-tình thay cái lo! — Cái lo thế nào là vô-vị? Người nước Kỳ ngày xưa lo giới đồ. Người nước ta có câu « lo bò trắng răng ». Như các cái lo đó, nghĩ thật là vô-vị. Vô-vị thay cái lo!

Cái lo đối với cái mừng. Cái lo ở đời nhiều như thế thời không biết cái mừng ở đời có nhiều như thế không? Tại làm sao mình không nghĩ về cái mừng mà mình cứ nghĩ về cái lo? Hay bởi tự mình có nhiều cái lo chẳng? Nếu tự mình có nhiều cái lo thời là lo sang-trọng, hay lo đê-tiện? lo sung-sướng, hay lo khốn-khổ? lo mà sống, hay lo mà chết? lo vô-vị, hay lo hữu-tình?

Nghĩ mình, mình lại hỏi mình,
Tự mình, mình cũng chưa đành rằng sao.

Cái lo là cái làm sao?

Lo sao lo mãi? khi nào hết lo.

Một mình lo nghĩ quanh-co.

Mình lo mình biết ai lo cho mình.

Ấy ai là khách hữu-tình,

Vì mình lo đỡ cho mình đỡ lo.

Kẻo mình lo mãi quanh-co.

Đêm Thu

(Giăng gió không gió giăng)

Đêm thu giăng gió một giờ,
Một mình ngồi tưởng sự đời nghĩ quanh.

Nghĩ cho muôn vật hóa sinh,
Ở trong vũ-trụ cái hình ra chi!

Giăng kia tròn được mấy khi,
Hoa kia nở được mấy thì hồi hoa ?

Gái tơ quá lứa đã già,
Con tằm rút ruột thời là rộng non ;

Khúc sông bồi lấp nên cồn,
Đâu xanh bãi bèo, đá mòn nước khe ;

Đồng không con đóm lập-lòe,
Khách trần lối ấy đi về những ai.

Hình kia đúc tự thợ giời,
Tình kia họa mới ra ngoài khuôn xanh ?

Vọng-phu còn đá còn trình,
Tiền-đường còn sóng, trung-tinh hải còn.

Dầu cho sóng cạn đá mòn,
Trung-hồn khôn tắt, trình-hồn khôn tan.

Cho hay những khách trầu-hoàn,
Nghìn thu ở lại thế-gian mấy mà.

Tưởng người lại nghĩ vào ta,
Trăm năm rồi nữa biết là làm sao.

Bây giờ hoa nở giăng cao,
Giăng tàn hoa tạ lúc nào biết đâu.

Một mình tính trước lo sau,
Đầu cành động tiếng gió thu buồm cười.

— Tình kia ai có như ai,
Khuôn xanh ai để ra ngoài được chẳng ?

Đêm thanh đưa ý chị Hằng,
Cung mây, quạt gió, đèn giăng đợi người.

— Người còn ham nghĩ sự đời,
Giám xin gửi gió mấy nhời tạ giăng.

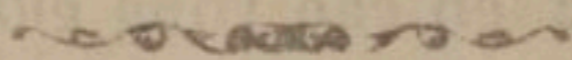
Ếch mà

(Hài-dàm)

Khoảng cuối thu, sương xuống, gió lạnh, lá tre rụng, ếch chui vào mà. Rô, riếc, trê, chuối, cua, ốc, tôm, tép đều có ý chê là vô-tình. Ếch ngồi mà tự nghĩ rằng : Như mình, hai bàn tay không làm được việc gì, từ khi ra với đời, chỉ ăn cho no lòi tù-và, rồi phi nhẩy bão thời lại ngồi dương mắt ra đây thôi. Thôi thôi đành ngồi tho mà chịu tiếng vô-tình, còn hơn nhẩy lăm mà vô-ích. Ếch nghĩ vậy, ngồi ngâm một bài, đề mà gửi đi rằng :

Phượng kêu trái núi bên tê,
Hồng bay bốn bề, nhận về nơi nao.
Cánh Bằng đập ngọn phù-dao,
Đầm xa tiếng Hạc lên cao vọng giời.
Ao thu lạnh-lẻo sự đời,
Cành sương ngọn gió bời-bời lá tre.
Lẳng tai Ếch những ngồi nghe,
Tiếc xuân, quốc đã qua hè, ai thương !
Tràng Ve khóc đỏi năn sương,
Cô Oanh học nói như nhường công tai !
Nỏ mồm, chú Khướu hét ai ?
Vi ai ? bác Cú đêm dài cầm canh ?
Canh khuya cậu Vạc mò ăn,
To mồm soi cặp là anh Qạ đùng.
Điều-hâu rít lưới giữa đồng,
Tặc-kè nghiêng lợi, Thạch-sùng chép môi.
Gáy đâu Gà-mái nhà ai ?
Mèo gào, Chó hú, trên giời Lợn kêu.
Ếch nghe cũng đã đủ điều,
Ếch trông cũng đã đủ nhiều trò vui.

Thôi thời Ếch cũng xin lui,
Ép mình rén bước Ếch chui vào mà.
Ngồi mà nhắn bạn ao ta.
Bèo xưa nước cũ vẫn là có nhau.
Còn bèo còn nước còn lâu,
Còn xuân sắp tới, còn thu chưa tàn.
Còn nhiều ân-ái chan-chan,
Còn khăng-khít nghĩa, còn dan-diu tình.
Hang lan thanh-vắng một mình,
Mấy nhời ý-ộp thảo trình tương-tri.
Lá bèo ngọn gió đưa đi .



Thế non nước

(Thuyết-văn)

I — Thanh - Lương

Vân-Anh một mình đứng giữa sân, nhìn lên giăng mà xem, thấy những đám mây bay tán-loạn, thường che mờ cả mặt giăng. Cái cảm-hoài vô-hạn, bị cảnh đó khuấy động, hốt nghĩ thân-thể của người ta, nhiều người bồn-lĩnh thật quang - sáng mà phải những cảnh-ngộ ác-nghiệp làm cho đến u-âm sâu thẳm, khác gì mặt giăng vốn trong sáng mà có khi phải luồn những đám mây vô-lại kia; hốt lại nghĩ thân-thể của người ta, có khi thật như đám mây bay tán-loạn, bầu giới vô-hạn, biết đâu là chỗ về. Đương nhân-tưởng bồi-hồi, chợt nghe đồng-hồ nhà bên cạnh đã đánh mười một tiếng; trong nhà, mẹ già gọi vào để bóp chân. Vừa quay mình về vào thời thấy một người khách đến chơi. Vân-Anh mời vào. Uống nước xong, khách bảo làm cháo ăn và nói không phải gọi ai cả. Vân-Anh khi ấy xuống bếp mổ gà với đĩa ở, khách ngồi một mình, trông nhà có hai gian bằng tre, chỗ ngồi uống nước đó kê một đôi trường-kỷ tre, một cái án thư, bên trong còn có một cái tủ chè bằng gỗ tạp, một gian bên thời có hai cái giường kê liền nhau, cũng có hai cái chiếu cặp đồ đã cũ, bên giường trong có mắc một cái màn trắng cũ và vá. Cách một bức phen chắn, còn một gian nhà nữa thời nghe có tiếng bà cụ già thường ho-hắng, như có ý nhọc mệt. Khách ngồi buồn, tự nghĩ một mình rằng: Vào chơi nhà cô-dầu, quang-cảnh thế này nghĩ thật buồn, song cũng tiện cho mình được ngủ

qua một tối rồi mai đi ; lại nghĩ như người ả-dầu đó, trông cũng xinh-xắn và cũng có phong-cách, sao không được có đông khách hát mà ăn ở bần-tiện đến như thế. Một lúc đã thấy bưng cháo lên thì một con ỏ ăn-mặc cũng rách-rưới. Vân-Anh lên lấy rượu, ngồi rót mời khách uống. Khách hỏi bên gian buồng trong có tiếng bà cụ già là ai. Vân-Anh nói là mẹ đẻ, mấy hôm vẫn nhọc mệt. Khách giục Vân-Anh vào xem bà cụ có bảo gì, mặc mình tự uống rượu, không cần phải ngồi tiếp. Vân-Anh chạy vào qua, rồi lại ra, lên ngồi kề gần khách, múc thìa rượu, vừa cười vừa mời uống. Khách lấy tay gạt đi, rồi cứ cầm chén uống tự-nhiên, như quên mình là ngồi ở nhà cô-dầu vậy. Vân-Anh nghĩ cũng lấy làm lạ, ngồi có ý ngắm nhận người khách, ăn-mặc thời nhũn-nhặn mà vẻ mặt rất lạnh - lợi, ngồi uống rượu mà vừa như có nghĩ-ngợi điều riêng gì. Suốt một bữa rượu ấy, ngoài sự ăn uống, không có câu chuyện gì cả. Rượu xong, khách đi ngủ, đến sáng dậy, chi tiền rồi đi.

Cách chừng một tuần - lễ, nhà Vân - Anh lại có khách uống rượu, tức là người khách uống rượu cách một tuần - lễ trước mà bận này đến, lại có mang một cái va-ly. Hôm ấy giờ hơi mưa, trong lúc uống rượu, khách lại tự uống một mình mà uống tất bằng chén. Vân-Anh nghĩ lại lấy làm buồn cười. Một lúc, có người nhà cô-dầu khác đến gọi Vân-Anh đi mời rượu, Vân-Anh xin phép đi, khách chỉ tự-nhiên mặc lòng. Hôm ấy bà cụ đã khỏi mệt, sau lúc Vân - Anh đi mời rượu, ra ngồi chơi ở trường-kỷ uống nước. Khách nhân hỏi chuyện về Vân-Anh. Bà cụ nói: « Con bé nhà tôi, tên nó là Vân-Anh, vẫn gọi là cái Vân. Từ bé cháu có học

chữ nho, cũng đã biết làm thơ.» Bà cụ ngồi chơi một lát, rồi vào buồng nằm nghỉ. Khách lại tự uống rượu một mình.

Khoảng hơn mười hai giờ, giờ mưa to, Vân-Anh về, đã loáng - choáng say rượu. Khách ở nhà, uống cũng đã say. Vân-Anh lại ngồi lên, rót rượu mời uống. Khách cười nói rằng :

— Mời rượu thời phải có hăm chứ?

Vân-Anh :

— Hăm câu gì ?

— Chỉ muốn nghe một câu hăm bằng chữ nho.

— Ai biết chữ nho mà hăm; cũng chẳng thấy ai hăm bằng chữ nho bao giờ.

— Không ai hăm bao giờ mà bây giờ hăm, thế nó mới mới.

— Khốn như tôi không biết.

— Tôi biết rằng chị biết.

— Ô hay, cứ buộc vào người ta.

— Thôi, hăm đi,

— Thế ông đặt đi cho một câu.

— Ai hăm thời người ấy phải đặt lấy, nhờ người đặt hộ thời còn có thú gì nữa !

— Tôi đặt lấy thời không biết có nghe được không.

— Hãy cứ hăm đi, nghe được hay không, mặc người ta.

Vân-anh vừa mỉm cười, vừa nghĩ. Khách cũng cười mà cất chén uống rượu để mà đợi nghe.

Vân-Anh nghĩ đã xong, rót chén rượu mời, hăm rằng :

鷄鳴風雨瀟瀟
天涯遊子，藍橋神仙
好惡姻緣。

*Kê minh, phong vũ tiêu-tieu ;
Thiên-nha du-tử, Lam-kiều thần tiên.*

Hảo, ác nhân-duyên ?

Khách nghe, thần-hồn như phiêu-động, cạn chén,
hỏi Vân-Anh rằng :

— Thế trước chị học chữ nho được bao năm ?

Vân : — Tôi học từ năm lên sáu, đến năm mười
sáu tuổi thôi thôi.

— Chị học ra làm sao ?

— Cũng học đấy thôi, chẳng biết nó ra làm sao cả.

— Trong lúc học, chị có tập làm văn, làm thơ
gì không ?

— Cũng có làm thơ cùng những câu đề vịnh làm-
nhảm.

— Các bài của chị làm ra từ khi trước, bây giờ
có bài nào còn giữ lại hay còn nhớ không ?

— Kể mất đi cũng nhiều, nhưng tôi cũng giữ
được một ít, vẫn cuộn đề ở trong hòm, những lúc
nào buồn quá thời lại giở ra xem chơi một mình.

— Bây giờ chị thử lấy ra đây xem.

Vân-Anh đi mở hòm, lấy cuộn văn ra. Ông khách
giở xem, thấy cũng có nhiều bài thông lắm. Xem
đến bài vịnh lĩnh-mai (嶺梅) có hai câu rằng :

含情不向東風笑
獨伴青松踏雪遊

Hàm tình bất hướng đông-phong tiểu,
Độc bạn thanh-tùng đạp tuyết du.

Nghĩ như hai câu này thời thật có phong-diệu cốt-cách mà tự người làm thơ cũng không đáng truy thân vào trong đám Binh-khang. Khách xem hết các bài văn-thơ chữ nho, lại hỏi về văn quốc-âm. Văn-Anh đọc một bài vịnh sen hồ Hoàng-Kiểm rằng :

Hồ Gươm, sen mới ra hoa,
Cả hương, cả sắc, ai là không chơi.
Sen tàn lá rách tả-toi,
Quanh hồ lai vãng ai người tiếc thương.
Nước hồ sen đứng soi gương,
Còn đâu là sắc là hương với đời.
Tủi thân sen lại giận giời,
Cho sen hương sắc, cho người trọng khinh.

Khách nói : — Văn cũng hay, nhưng sao đặt đến buồn quá thế !

Văn-Anh : — Bài này tôi mới làm. Trong lúc buồn có làm ra vui thế nào được.

Khách ngậm-ngùi một lúc, rồi nói rằng :

— Nghĩ như chị, người như thế, tài-hoa như thế mà sao không thấy nổi tiếng ? Lại chắc cũng không được đông khách hát, cho nên trong nhà ở cũng có ý cầu-thả.

Văn-Anh đến lúc ấy lại buồn lắm, giả nhời khách rằng :

— Ông nghĩ cho như vậy, chớ như tôi thời còn có gì mà nổi tiếng. Cứ về bên chữ nho bây giờ, đến

như ông Nghè, ông Cử, cũng còn nhiều ông chẳng có vinh-hiền gì, hưởng hồ là một người cô-dầu biết đòi ba câu thơ, còn lấy gì làm có giá được. Từ khi tôi ra hát đến nay, hôm nay mới thấy có ông hỏi đến là một. Những cái sự ấy bây giờ đã không ai coi ra gì, nhà ở lại lụp-sụp rơm-rác, cũng chẳng có mấy người buồn đến, thỉnh-thoảng mới có một vài ông khách đến ăn cháo, còn thời chỉ là đi hát mảnh, lại cũng không khéo chiều quan-viên, như thế tài nào mà không phải chịu bần-tiện?

Lúc ấy đã đến hơn bốn giờ sáng, khách bảo thôi xếp bỏ rượu để đi ngủ. Vân-Anh buồng màn cho khách ngủ, rồi vào trong nhà với mẹ.

Ngày mai, giời mưa rầm mãi từ sáng cho đến chiều. Lúc người khách ngủ dậy thời vào khoảng chín, mười giờ. Nguyên ý người khách đến uống rượu bạn ấy, hoặc định ngủ một tối rồi sáng hôm sau đi đâu thời không biết, nhân có một đêm nói chuyện, cái cảm-tình đối với Vân-Anh thực thương tiếc vô hạn; lại nhân hôm ấy giời mưa rầm, cho nên thành ra lại giữ khách ở lại. Mười giờ hơn, Vân - Anh nói cùng khách xin để làm cơm sáng ăn, khách cũng từ, nhưng không có đưa tiền. Trong nhà Vân-Anh từ tối hôm trước chỉ còn có một con gà thời đã làm rượu rồi mà cũng phải vay thêm đồ ăn mới đủ dọn; đến lúc ấy không biết làm thế nào, nghĩ người khách đi lại chưa thân, cũng không tiện ra hỏi. Hai mẹ con ra vào thị-thăm bạn cùng nhau, khách cũng hiểu tình-ý, nhưng cứ tự-nhiên như không biết, chỉ nằm xem những bài thơ văn của Vân-Anh, rồi lại mở va-li ra, lấy giấy bút để viết. Đợi 12 giờ hơn, thấy có cơm bung lên, cũng lịch-sự. Khách bảo Vân-Anh mời cả

bà cụ ra cùng ăn cơm, nhưng bà cụ xin từ chối. Bữa ấy hai người cùng ngồi uống rượu, ngoài bức màn thưa, giời vừa mưa vừa gió, những người đi ngoài đường thật là lặn-lội mà trong chỗ mâm rượu thì một người du-tử ngồi đối với một mỹ-nhân cùng thù tạc, đàm-đạo những nhân-tình thế-cổ cũng là sự làm văn, làm thơ, khách tuy không phải là người say đắm ở nơi Bình-khang, nhưng lúc ấy bất-giác cũng cao-hứng. Đương trong lúc tửu-hứng, Vân-Anh nói rằng :

— Tôi có một bức tranh sơn-thủy, là của gia-bảo, vẫn cuộn đề trong hòm, thường muốn đề một bài quốc-âm mà nghĩ lại không xứng, nay không mấy khi được gặp cao-nhân, xin hạ bút đề cho một bài, thực là qui-hóa quá.

Khách nói :

— Sự đề-vịnh nguyên đã không dễ, lại đề vào một bức họa trân-trọng thời thực không dám nhận ; nhưng chị thử lấy cho xem thời hay lắm.

Vân-Anh đi mở hòm lấy bức tranh đem ra, khách giở xem, thực là một bức cổ-họa. Trông khoảng trên có đề ba chữ triện, không hiểu là những chữ gì. Vân-Anh nói đây là chữ nôm. Khách nhận ra thời là ba chữ « **Thề non nước** ». Vân-Anh nói :

— Cứ ba chữ này, nguyên nghĩa thường thời là *chỉ non thề nước* ; đề vào đây thời là làm sao ?

Khách nghĩ một lúc, rồi nói :

— Đây hoặc là người ta mượn câu sẵn mà khiến về nghĩa riêng. Ba chữ đề đây, phải nhận nghĩa là *non* với *nước*, hai cái *thề* với nhau. Như thế, có nhẽ mới hợp ý bức họa.

Vân. — Dấu nhận là như thế, nhưng đây chỉ vẽ một rẫy núi, còn không thấy sông nước gì cả, lấy gì làm bai cái thề với nhau ?

Khách. — Đây dấu không có vẽ sông nước, nhưng nhận kỹ một ngàn dấu ở chân núi này, ý tức là sông nước khi xưa mà tang-thương đã biến-đổi.

Vân. — Dấu nhận cho là như thế, nhưng lấy gì làm thề ?

Khách. — Nguyên bức họa này, ý chỉ là một bức tang-thương, cho nên ở dưới vẽ một ngàn dấu tựa như thế khúc sông ; trên núi thời như mây, như tuyết, như mấy cây mai già, như bóng tà-dương, đều là đề tả cái tình-cảnh thê - cảm. Bởi thế cho nên ba chữ đề này, dấu là lấy câu sẵn mà đề vào, song thực tỏ ra được cái tình thương nhớ của rẫy núi, tức là vì rẫy núi mà cảm nỗi tang-thương. Bây giờ tất cứ trong bức họa mà muốn tìm cho ra thế nào là thề, như thế thời nệ vì chữ đề mà hại đến nguyên-ý của bức họa.

Vân. — Vậy thế bây giờ muốn đề một bài thời thế nào là phải ?

Khách. — Bây giờ nếu muốn đề một bài, nên phải trông vào bức họa mà lại lấy ba chữ đó làm đầu đề. Chú-trọng vào một chữ *non*, lấy chữ *non* làm chủ, vì rằng *non* đó thực là chủ-trương trong bức họa mà lại có ở trong đề ; còn như chữ *thề* với chữ *nước* thời trong họa không có mà trong đề có, cũng phải nhận như có mà chỉ nên nói nhẹ như không, vì là *thề* thời về sự đã qua mà *nước* thời không trông thấy ở đó. Nghĩ như thế, hoặc có phải chăng ?

Vân. — Như thế thời khó lắm. Tôi thời không biết thế nào mà đề được.

Khách. — Ý chị muốn đề bằng văn nôm ? hay bằng văn chữ nho ?

Vân. — Đề bằng văn nôm thời hơn, vả nhân ba chữ đề đây cũng bằng nôm.

Khách. — Vậy thời đề một bài thơ, hay một bài lục-bát ?

Vân. — Bài lục-bát cũng được, hay một bài cổ-luật cũng được.

Khi ấy, khách lại ngồi uống rượu mà vừa nghĩ. Bức họa vẫn đề đó. Vân-Anh thời đứng dậy đi xuống bếp, bảo con ở lên bưng mấy bát đồ-ăn xuống đề hâm lại. Lúc Vân-Anh lên, cùng ngồi vào uống rượu thời khách đã nghĩ được mấy câu, đọc rằng :

Nước non nặng một nhời thề,
Nước đi đi mãi, không về cùng non.
Nhớ nhời nguyên nước thề non,
Nước đi chưa lại, non còn đứng không.

Vân. — Như thế thời hay lắm ! Chữ *thề* chữ *nước*, vẫn nói đến mà vẫn là không có ; chỉ một chữ *non* là nói thực. Nhưng còn hơi hiểm vì trùng mất một vần *non* thời kém hay.

Khách. — Vần *non* trùng, tưởng cũng không hại lắm ; nếu nệ mà dời đi thời mất hết cái thiên-nhiên.

Vân. — Thế bây giờ xuống thế nào nữa ?

Khách. — Bây giờ thừa xuống, cứ trông cái *non* trong bức họa mà tả thực, tả cho hết những cảnh-vật ở *non* mà cho tỏ được cái tình tương-tư của *non* thời hay.

Vân đọc :

Non cao những ngóng cùng trông,
Suôi tuôn giòng lệ chờ mong tháng ngày.

Xương mai một năm hao gầy;
Tóc mây một mái đã đầy tuyết sương.

Giời tây chiếu bóng tà-dương,
Càng phơi vẻ ngọc nét vàng phai-pha.

Non cao tuổi vẫn chưa già,
Non thời nhớ nước, nước mà quên non.

Khách : — Hay lắm ! Thử đọc lại cho nghe một lượt nào.

Vân-Anh đọc lại. Khách nói : — Như thế thời đâu không trông vào bức họa, cứ nghe đọc cũng thấy như vẽ ra một cái núi tương-tư. Không ngờ chị văn nôm hay mà nhanh được như thế.

Vân. — Cũng là tại ông đã bảo rõ cho cái thế làm.

Khách. — Nếu tôi với chị mà cùng ở với nhau thời có nhẽ hai người cùng có ích.

Vân. — Cái ấy thời cũng tùy ở ông.

Khách. — Khốn nhưng tôi thời lòng - bông lắm, nếu chị mà dính vào với tôi thời lại tưng khổ hơn ở đây.

Vân. — Chịu được thời thôi, chớ sao.

Khách. — Nói đùa đấy, tôi thật là một người không có tình.

Vân. — Không có tình, thế sao vẫn lại có tình ?

Khách. — Ấy chỉ có tình ở văn thế thôi.

Câu chuyện quá vui, trông ra giờ đã chiều. Khách đứng dậy, nói phải lên ga để đón một người quen,

vội mặc áo đi ngay, còn cái va-li thời gửi lại ở đây.

Vân-Anh, sau lúc khách đi, cùng đưa ở xếp dọn chỗ mâm rượu, cuộn bức tranh cất đi, cả cái va-li của khách gửi cũng sách đề vào tủ, khóa lại, rồi đi ngủ một lúc. Đến tối dậy, trong nhà chỉ còn một ít gạo; những đồ ăn mua chịu để làm cơm buổi sáng, người ta đến đòi tiền, không có đâu mà giả. Lại từ đêm hôm trước cho suốt ngày hôm sau, giời mưa mãi, nhà ở ẩm - thấp, bà mẹ lại bị cảm, lên cơn sốt nằm rên. Nghĩ thực nhiều nỗi buồn, có ý mong mãi mà không thấy người khách về; ai gọi đi mời rượu, đều kiêu cả. Suốt đêm chỉ đi ra đi vào một mình, ngồi chán rồi lại đứng. Ngày mai, lấy cái áo mền nhiều đem lên Hanoi, để cầm được ba đồng bạc, lấy cho bà mẹ hai chén thuốc cảm, còn thời về trang giả những tiền mua đồ ăn. Thế là chỉ còn một cái áo bằng rách cánh tay, để có đi mời rượu đâu thời mặc. Ôi ! giời tháng chín, mưa mưa gió, thu sắp hết, đông gần tới, lạnh-lùng thay giai-nhân ! Nghĩ là thân một người con gái, có nhan-sắc, có tài - hoa, có học - vấn, vì cửa nhà sa - sút mà trụy - lạc vào xóm Bình - Khang, ừ thôi thân-danh duyên-phận đã không được như ai, còn như cái mặc cái ăn, tưởng đâu đến nỗi phải đói rét. Vậy mà con tạo-hóa đã ghen ai, ghen cho thật quá nhẽ; đã ghét ai, ghét cho thật đủ đường. Nào ai là những kẻ có tài, nghĩ chữ « tài » còn nên có nữa hay thôi ? Qua ngày hôm ấy đến tối, không thấy người khách về; đêm cũng không thấy về; suốt ngày hôm sau đến đêm hôm sau cũng không thấy về; lại ngày hôm sau nữa, đêm hôm sau nữa, mãi mãi không thấy người khách về.

Một tối, Vân-Anh ngồi buồn một mình, tưởng lại bài đề họa hôm nọ, tìm tờ giấy biên đem ra xem, nghĩ như thế này mà thôi thời chưa được sung nghĩa mà lại sợ có nhẽ sai. Ngồi nghĩ nói thêm rằng:

Dẫu rằng sông cạn đá mòn,
Còn non còn nước hải còn thề xưa.

Mới được hai câu thời thấy có người vào, thời là ông khách ấy, tay cầm một chai rượu văn-khôi, cười nói vui-vẻ và bảo làm rượu uống. Vân-Anh lúc ấy cũng vui mừng mà cũng lại ngại, vì lại không biết lấy gì mà làm rượu. Sai con ở đi mua chụ gà, không được; mình chạy sang chị em vay một đồng bạc cũng không được. Sau phải lấy tình-thực nói với khách.

Khách nói: — Thế chỗ tiền ấy, đã hết cả rồi à ?

Vân. — Tiền nào à ?

Khách — Ấy có tiền ở trong va-li ấy, va-li tôi vẫn để ngỏ không khóa, tưởng là đi thời về ngay, cho nên cũng vội không kịp dặn. Thế ở nhà chị không lấy tiêu à ?

Vân. — Không, tôi có biết đâu .

Vân-Anh đi lấy va-li ra thời vẫn không khóa thật, mở ra, trong có một gói giấy bạc vào độ hơn ba chục, lấy mấy đồng đi mua đồ làm rượu, còn thời lại để vào đấy, khách bảo Vân-Anh lại cất đi. Đêm hôm ấy, anh chị lại thù tạc, lại nói chuyện về bài đề họa.

Vân-Anh nói : — Bài này nếu cứ thế mà thôi thời sợ có nhẽ sai.

Khách. — Làm văn, có sợ gì sai; nhưng bài này cứ thế mà thôi thời không được rạo ý.

Vân-Anh nhân đọc hai câu mới nghĩ nổi.

Khách. — Như thế thời hay lắm ! một câu trên mượn vào mà tả-chân thật hay.

Vân. — Thế đã thôi được chưa ?

Khách — Kể thôi cũng được, nhưng nổi thêm được nữa thời có nhẽ mới được là rồi-rào.

Lúc ấy, tửu-hưng đã cao, khách lại nổi rằng :

Non xanh đã biết hay chưa ?

Nước đi ra bể, lại mưa về nguồn.

Nước non hội-ngộ còn luôn,

Bả o cho non chớ có buồn làm chi.

Nước kia dù hãì còn đi,

Ngàn dâu xanh tốt non thì cứ vui.

Vân-Anh nổi rằng :

Nghìn năm giao-ước kết đôi,

Non non nước nước không nguôi nhời thề.

Khách nói. — Như thế thời thật là hết nghĩa.

Vân-Anh đem chép lại tất-cả cho thật rõ, rồi đọc suốt lại một lượt. Hai người cùng lấy làm ưng ý. Sẵn bút mực trong va-li, tức-thời đốt đèn thật sáng, đem bức họa ra để đề. Khách đề trước một bài chữ nôm, Vân-Anh thời viết quốc-ngữ. Đề xong, lại cùng ngồi uống rượu làm văn, thường hai người cùng làm chung nhau một bài, mỗi người làm mỗi đoạn. Cuộc rượu chưa tàn, hứng văn thơ cũng chưa tàn, nghe tiếng gà như đã giục sáng. Khách xin biệt đề đi. Vân-Anh ngăn người mà giữ lại. Khách nói phải đi kịp chuyến xe lửa nhất, kéo

nhỡ mất việc buôn bán. Vân-Anh lại hỏi đến hôm nào giở lại thời khách bảo không biết thế nào mà nói trước, hoặc không giở lại đây nữa cũng nên. Lúc ấy, hai tình quyến-luyến, tự người Bình-khang kia không phải là giả ý mà du-tử cũng nặng lòng biệt-ly.

Vân-Anh nói: — Từ khi tôi đem thân ra đi xướng-ca, bao những cái tình-tình trong lúc thơ ngây thật không còn có chút nào nữa. Không ngờ rằng đến nay được gặp có người như ông mà cùng nói một đôi câu chuyện, khiến cho những cái tình-tình trong lúc thơ-ấu như đã chết mà lại được hồi-sinh. Nghĩ rằng còn được thừa-liếp ông về lâu, cho nên chưa dám vội hỏi rõ. Nay cái thi-giờ trân-trọng còn có ít như thế mà từ nay về sau, lại cũng chưa biết ra làm sao. Sau này nếu tôi có bài văn nào làm ra, hoặc là câu chuyện gì muốn gửi trình ông biết thời viết ra làm sao. Muốn xin ông bảo cho thời hay lắm, và lúc nào ông có thi-giờ rồi, xin ông cũng viết giấy cho.

Khách — Thôi ! Can gì phải phiền thế. Như chị thời hoa đào nước chảy, chỗ ở rất là vô - thường ; tôi thời là một người khách buôn, quanh năm giang-hồ, càng không biết đâu mà định. Lúc nào ngẫu-nhiên gặp nhau thời lại cùng nhau nói chuyện ; còn những lúc mỗi người mỗi nơi thời ai có việc của người ấy, cũng không cần phải tưởng nhớ đến nhau làm gì. Tôi cũng có một hai câu chuyện, muốn nói chuyện với chị, nhưng thời hải đê đến khi khác.

Lúc ấy, bà cụ cũng đã tỉnh dậy. Khách bảo Vân-Anh lấy hộ cái va-li ra, trong va-li còn ba mươi đồng bạc, bảo cầm đưa cả vào bà cụ, nói trong mấy hôm quấy-quả, xin cụ miễn-trách cho. Mở cửa ra thời xe cao-xu đã kê vào tận hè, khách chào để lên xe. Từ đấy mà về sau, những xe kê cửa nhà Vân-Anh, vắng hay đông, không biết những ai, một người khách từ-biệt trong lúc mờ sáng hôm ấy mà đi thời khó thay có buổi trùng lại vậy !

II Náo nhiệt

Vân-Anh từ sau lúc khách đi, cũng mừng rằng được món tiền ba chục bạc ấy mà đi chuộc lấy áo về, lại trang-điểm chỗ ăn-ngồi cho hơi được lịch-sử, tuy vậy mà trong lòng thực sinh ra có nhiều mối cảm : một là tiếc rằng không mấy khi được gặp có người khách như thế mà bèo hợp mây tan, không ra làm sao ; hai là tủi rằng tự mình đã đem thân vào trong áng yên-hoa thời thế nào cũng là người trong áng yên-hoa, cho nên người ta coi mình, dù hoặc có ai thương tiếc chẳng, nhưng khinh-rẻ thời vẫn là lòng chung của thiên-hạ ; ba là buồn rằng tự mình nghèo túng quá, mất hết cả những cái phong-nhã, khiến cho người ta dầu có lòng tốt với mình mà cũng đến phải chán ; bốn là ngợ rằng lúc người khách cáo-biệt, bảo có một hai câu chuyện muốn nói chuyện mà còn để đến khi khác thời không hiểu là làm sao. Ruột tâm đòi đoạn vò tơ, hết ngày sang đêm mà ai vẫn ai, nghề vẫn nghề, đàn vẫn đàn, phách vẫn phách. Một đêm, Vân-Anh đi hát ở nhà khác, hát một bài rằng :

Người đời thử ngẫm mà hay,

Trăm năm là ngắn một ngày dài ghê.

Còn ai, ai tỉnh hay mê ?

Những ai thiên-cổ đi về những đâu ?

Đời đáng chán ? hay không đáng chán ?

Cắt chén quỳnh, riêng hỏi bạn tri-âm,

Giá khuynh-thành nhất tiểu thiên kim,

Mắt xanh trắng đôi nhăm bao khách tục.

江河日下人皆濁。

天地鑪中孰有情。

Giang hà nhật hạ nhân giai chọc,

Thiên địa lò trung熟食 hữn tình.

Đón đưa ai gió lá chim cành ?

Ấy nhân-thế phù-siuh là thế thế.

Khách phù-thế chữa rức câu phù-thế,

Người phong-lưu càng đượm vẻ phong-lưu.

Bức khăn hồng nâng đỡ hạt châu,

Chuyện kim-cổ một vài câu phải trái.

Châu Nam-hải, thuyền chìm sông Thúy-ái,

Sóng Tiên-đường, cỏ ái bến Ô-giang.

Ngẫm nghìn xưa, ai tài-hoa, ai tiết-liệt, ai đài-trang.

Cùng một giấc mơ-màng trong võ-trụ.

Đời đáng chán, biết thôi là đủ.

Sự chán đời xin nhủ lại tri-âm.

Nên chăng ? nghĩ lại kẻ nhăm.

Hát xong, quan-viên bảo đọc lại một lượt nghe, Vân-anh lại đọc lại. Trong quan-viên có một ông lấy bút giấy, chép ra, rồi nói rằng :

— Sao bài này lại làm ra nhời của hai người ?

Vân. — Bài này chính là hai người làm.

— Ai với ai làm mà chị biết ?

— Em không biết rõ là ai với ai. Chỉ biết rằng là của một người khách chơi với một người cô-dầu.

— Tại làm sao mà chị biết rằng như thế ?

— Nguyên cứ người chép bài này có nói chuyện cho em nghe rằng : có một người khách đến chơi nhà cô-dầu, cùng với người cô-dầu cùng làm ra bài này. Từ đầu cho đến câu « *Ấy nhân-thế phù-sinh là thế thế* » là của người khách làm ; từ câu « *châu Nam-hải . . .* » cho đến câu kết thời là của người cô-dầu làm ; bốn câu dĩa, từ chữ « *khách phù-thế* » cho đến chữ « *câu phải trái* » thời là hai người cùng thêm vào sau.

— Bài này, chị đã biết như thế thời có biết nghĩa ra làm sao hay không ?

— Em cũng biết được gọi là thời.

— Thử nói đi xem nào,

— Bốn câu mưỡu chỉ là nói đời người vợ-vẫn không ra làm sao. Một đoạn trên của người khách thời là bảo cho người cô-dầu biết rằng : đời là đáng chán, đời người cô-dầu càng đáng chán. Một đoạn dưới của người cô-dầu thời là giả nhời cho người khách nghe rằng : đời đáng chán, chẳng những gì đời người cô-dầu, dẫu những người thế kia thế khác xưa kia mà thân đời nghĩ cũng là đáng chán cả. Đời đáng chán, chỉ nên biết như thế thời là phải ;

còn nên chán hay không thời chưa chắc. Bốn câu đũa thời chỉ là nhời chép, để tiếp đoạn trên xuống đoạn dưới đấy thôi.

Trong quan-viên có một ông cụ đương năm hút thuốc, đặt giọc tàu, ngồi dạy nói rằng : Chị này thông lắm ! tất là người có học. Thế chị có biết những điển-tích trong hai câu này không ? (trở vào câu chầu Nam-hải).

— Con cũng có được nghe người ta nói. Chầu Nam-hải là sự-tích My-Châu, My-Châu bị chém chết ở bờ bể Nam, tương truyền rằng những con trai ở đấy ăn cái máu My-Châu mà thành ra có ngọc. Thuyền chim sông Thủy-ái là sự-tích bà Phan-thị-Thuần. Chồng bà ấy chết trận ở bến Thủy-ái, rồi bà ấy ngồi thuyền sai bơi ra đũa giòng sông chỗ ấy, tự chìm thuyền xuống để chết theo chồng, ấy là một câu trên, hai điển lấy về sử ta. Còn như hai điển ở câu dưới lấy về sử tàu : Sông Tiên đường là sự-tích Tây-Thi. . .

— Tiên-đường thời là tích Thủy-Kiều, sao lại là Tây-Thi ?

— Tây-Thi cũng bị chết ở sông Tiên-đường. Đây lấy về sự-tích Tây-Thi mới phải, chớ lấy về tích Thủy-Kiều thời lại mất nghĩa của đoạn này.

— Tây-Thi đến sau theo Phạm-Lãi đi chơi năm hồ, điển-tích phân-minh, cho nên ở chuyện Hoa-Tiên cũng có câu « Buồm mây khói tỏa năm hồ » là nói về Tây-Thi. Sao lại là chết ở sông Tiên-đường được ?

Một ông quan-viên nữa lại nói rằng : — Phải. Con bé nó nói láo ! Nhớ độ đã lâu, tôi có xem hát tuồng

ở trên Hanoi, hát vỡ tuồng Tây-Thi, cũng đến cảnh Phạm-Lãi đưa Tây-Thi đi chơi năm hồ là hết.

Vân : — Tây-Thi theo Phạm-Lãi đi chơi năm hồ, tự cổ vẫn tương truyền như thế, nhưng thực thời không phải. Cứ em nghe người ta nói, ở một quyển sách gì có nói rằng : Lúc quân Việt đã đánh được Ngô, Câu-Tiên cùng Phạm-Lãi sai bỏ Tây-Thi vào một cái túi, quăng xuống một khúc sông Tiền-đường để tế giải oan cho cái trung-hồn Ngũ-tử-Tư. Vì rằng trước kia Ngũ-tử-Tư bởi Tây-Thi mà bị bỏ vào túi da ném xuống khúc sông ấy. Còn như đi chơi năm hồ là chỉ có một mình Phạm-Lãi. Sau các văn-nhân thường thích những câu chuyện phong-vận, cho nên đều nhận là Phạm-Lãi đem Tây-Thi đi chơi năm hồ. Lại đến như vỡ tuồng Tây-Thi hát ở Hanoi khi trước mà kết rằng Phạm-Lãi Tây-Thi cùng đi chơi năm hồ, đó là trong sự diễn tuồng, người ta chỉ cốt soạn lấy vui trò mà lại cho có hậu, chứ không phải là sự thực.

— Con bé nó chỉ nói láo! chẳng nghe ra làm sao cả.

Ông cụ nói : — Chắc đâu rằng người ta nói láo ; ngộ chỗ ấy mình không học đến thời sao.

— Chẳng biết nói láo hay không, nhưng bây giờ mà đem những câu chuyện ấy ra để nói, thật là hủ!

— Tôi tưởng đi chơi mà gặp được có người biết nói câu chuyện như thế, kể cũng còn là hơi có thú ; chẳng hơn là ngồi với những thị xấu không thể thương được, mời thia rượu, chán quá mà phải uống, lại phải múc giả lại một thia thời thật không cái gì khổ bằng.

— Cụ thích nó thời tối mai cụ đến hát cho nó một châu, tha-hồ nghe chuyện.

— Tối mai tôi đến hát lắm.

Ông khác nói : — Tối mai tôi với cụ đến đây chơi. Ta hủ, ta lại chơi về cách hủ. Thế tên chị gọi là gì ? mà ở chỗ nhà nào ?

Vân : — Em tên là Vân, nhà ở trong ngõ này, tối mai mời các quan quá-bộ đến soi nước.

Ông quan-viên nữa lại nói : — Hãy để nói hết về bài hát này đã. Một điển « *sóng Tiên-đường* » nhận về Thúy-Kiều thời sao ? mà phải nói đến Tây-Thi ?

Ông khác nói : — Đoạn này là nhờ người cô-đầu cốt dẫn những người sang-trọng ở ngoài áng yên-hoa mà thân-thể cũng chỉ là một giấc mộng, để giả nhờ người khách ở đoạn trên ; nếu Thúy-Kiều thời cũng là một người trong yên-hoa, còn có gì mà dẫn. Chị Vân nói về Tây-Thi có nhẽ phải, những không biết điển ấy ở về chỗ sách nào.

Ông khác lại nói. — Thế còn *cổ Ô-giang* thế nào ?

Vân : — *Cổ ái bến Ô-giang* là tích Ngự-Cơ. Lúc Hạng Võ bại trận ở Cai-Hạ, Ngự-Cơ tự-vấn chết, chôn ở gần miền sông Ô - giang, nhân thế ở chỗ đó sinh ra nhiều cỏ ngu-mỹ-nhân. Cho nên trong bài *Ngũ-mỹ-nhân-thảo* của ông Tăng-Củng có câu « 香魂夜逐劍光飛, 青血化爲原上草 *Hương-hồn giạ trọc kiếm-quang phi, thanh-huyết hóa vi nguyên thượng thảo* » ; trong chuyện Hoa-Tiên cũng có câu « le-te bờ cỏ sông Ngô bên đường », đều là nói về tích ấy cả.

Một ông quan-viên hay câu lại nói rằng : — Thế còn gì nữa không ? hay đã hết rồi thời để cho bảo bưng rượu !

Từ bận đi hát ấy về sau, nhà Vân-Anh đã thường thường có khách hát. Trước còn phần nhiều là quan-viên làng nhỏ, đến thưởng văn, thơ, xem đề, họa ; sau thời các hạng quan-viên cũng đến chơi đông cả. Đã được đông khách hát thời sự ăn-mặc, chỗ ăn-ở cũng dần dần được sang-trọng ; đã thế thời khách hát cũng càng đông. Con người ta gặp lúc không ra gì thời không ra gì, đến lúc giờ đã cho lên thời thắm-thoát cũng không mấy. Qua một mùa đông năm ấy sang tháng xuân năm sau mà Vân Anh đã dọn nhà lên Hàng Giấy ở vậy.

Vân-Anh từ khi lên Hàng-Giấy, thanh-giá càng lộng-lẫy, như một vùng giăng sáng ở dưới đáy hồ thu. Con người ta đến lúc phong-quang thời vẻ người cũng phong-quang, cái đẹp không biết từ đâu sinh ra, cái sang không biết từ đâu đưa đến, cái con ma ghen của tạo-hóa đến lúc ấy cũng đã bớt khe-khắt với người hồng-nhan. Trong nhà Vân-Anh đã có nuôi vài ba người bạn hát, cô đầu hát, cô đầu rượu có cả. Những người cùng ở với Vân-Anh, phi có thanh thời có sắc, đều có tư-cách người con hát, không ai đến nỗi là *giã-kê*. Bởi thế cho nên khách gần khách xa, khách các quan, các nhà tư-bản, các thầy đương làm việc, các công-tử đương thời, cho đến các người không phong-lưu lắm ở trong làng nhỏ cũng đều có lòng chiếu-cổ cả. Khách đồng-bang đã lắm mà khách các chú cũng lại nhiều. Khi ấy, ngoài cửa nhà Vân-Anh, dù những tối thứ hai, thứ tư về cuối tháng tây cũng đều có xe gác, xe cao-xu, xe nhà, xe ô-tô. Mỗi tối chưa đến bảy giờ, tiếng trống đã vang cả các nhà bên cạnh ; hoặc cũng có tối không nghe thấy tiếng trống thời ngoài cửa trông vào, cũng đã thấy có

đã kể
qua đông

những cái chân quần trắng, giầy vàng, đen, thò ra ở cạnh giường. Bởi thế, các người trong làng chơi, ai có muốn thưởng cái phong-vị ở trong đó thời đi phải hơi sớm. Bởi thế, trong một cái nhà cô-dầu đó biết gây thành một mối cạnh-tranh. Bởi thế, các nhà đến gọi đi mời rượu, Vân-Anh cũng ít đi. Bởi thế, các người muốn thưởng-thức Vân-Anh thời càng phải đến đó. Bởi thế, cùng là một châu cháo, ở nhà khác năm sáu đồng, ở nhà Vân-Anh ít cũng phải đến mười hai đồng ; cùng là một châu rượu, ở nhà khác mười hai đồng, ở nhà Vân-Anh ít cũng phải hai mươi đồng. Bởi thế, Vân-Anh đi ra ngoài thời xe nhà, ở thường trong nhà cũng đeo ngón những vàng, như thể hiện thân kim - tướng vậy. Bởi thế, những người muốn nói chuyện trăm năm, tỏ nhờ tri-kỷ, càng phải nặng đưa tặng-khoản, phi một cái tử khảm thời cũng đòi xuyên vàng. Bởi thế, những văn-nhân tài-tử không có xuyên vàng tử khảm thời cũng lại nặng nhờ xưng tán, đưa tặng-khoản bằng văn thơ. Bởi thế, Vân-Anh đối với những tài-tử văn-nhân, cũng tiếp-đãi một cách riêng, không nỗ lấy tiền-tài làm mục-dích. Bởi thế, những tài-tử văn-nhân, có người lấy thơ văn của Vân-Anh đem đăng báo, có người tự viết bài đăng báo mà ký tên Vân-Anh. Bởi thế, Vân-Anh không những có thanh-giá ở trong xóm Bình-khang mà lại chiếm một phần danh-giự trong văn-giới. Bởi giàu-có thanh-danh, cho nên bà con ở gần xa, tổng lý trong xóm mạc cũng có đi lại rất mượn nhiều. Bởi thế, Vân-Anh không những có thanh-giá danh-giự ở phố-phường mà lại có đức-vọng ân-trạch ở hương-quán. Bởi thế, một phần tâm-lý của xã-hội như đã không nhận Vân-Anh là con hát mà là một

người trong thượng-lưu. Ôi! Cùng đàn phách, cùng phấn son, có người được đến thế!

Vân - Anh ở hàng Giấy vừa được hai năm là sang đầu xuân năm thứ ba thời trong Bình-khang - giới có một đám - ma nhớn. Đám-ma nhà ai? chính là đám - ma nhà Vân-anh, tức là đám-ma mẹ Vân-anh vậy. Một cái đám-ma ấy, lúc cử hành, người đi đưa đứng chật hết một phố hàng Giấy, cả ta lẫn khách, không thể ước số là bao nhiêu người. Trong những người đi đưa, cũng có nhiều hạng: Mặn tình thăm viếng nhất là những tay đại-du-tử, muốn lợi-dụng một phen thăm-thiết để tỏ niềm ân-ái mà làm duyên cùng tài-sản của Vân-anh; những khách quen, không có ý lợi-dụng gì, chỉ vì cảm-tình với Vân-Anh mà đi cũng có nhiều; lại những bà con quen biết, thường có nhờ-vả, ở nhà quê ra cũng đông; những chị em trong xóm Bình-khang đi cũng lắm; cũng có người thiên-hạ thấy vui mà dự vào cuộc đi theo xem. Người đi đưa đã đông mà câu đối với trướng cũng lại lắm, câu đối đã đi khỏi ga mà người đưa còn chưa qua phố hàng Lọng. Lúc hạ huyết, đọc bài kính-thăm cũng có đôi ba kẻ. Kẻ cũng là một sự phong-vận ở Hà-Thành. Ôi! vinh-dự thay!

Cách một vài hôm sau, Vân-Anh viết nhờ cảm ơn gửi đăng báo để cảm tạ chư tôn liệt qui đã có dự vào việc tống tang ấy.

III. — Hoài-cảm

Người ta, vui hay buồn, sướng hay khổ, cảnh-ngộ với tâm-lý thường không theo nhau. Đương lúc Vân-Anh còn ở Ấp, nhà gianh vách đất, áo

mảnh chảnh đơn, một mối cùng-sầu, chỉ mong sao cho được bằng chị bằng em; còn như cái giàu-có thanh-danh ở hai năm sau này, thật không mong-tưởng đến. Vậy thời trong hai năm ở cái cảnh-ngộ náo-nhiệt ấy, nghĩ sung-sướng biết là nhường bao. Tuy vậy, có một người khách thuật nhời của Văn-Anh từng nói chuyện rằng :

« Từ khi lên hàng Giầy, có làm ra nhiều tiền thật, nhưng nghĩ cũng chẳng thấy có sướng gì cho thân. Được nhiều tiền thời phải tiếp khách nhiều. Mỗi đêm thường phải thức cho đến năm sáu giờ sáng, vừa hát, vừa uống rượu, rồi lại tiếp chuyện, khách có về thời mình mới được đi ngủ, khách ở lại mà đã ngủ thời mình cũng mới được đi ngủ, ngủ chưa được liền mắt thời lại đã phải dậy để tiễn khách. Hoặc có khách ở tàu hỏa về mà đến chơi ăn bữa cơm sáng thời cũng lại phải tiếp, tiếp một bữa cơm sáng mà liên-miên, nào chuyện, nào thuốc-phiện, rồi lại cũng đến năm giờ chiều. Đi năm chợ chưa được mấy chốc, sáu bảy giờ lại đã phải dậy rửa mặt, đánh phấn để tiếp khách buổi tối, như thế lại thức cho đến năm giờ sáng. Trong một ngày đêm, thực không mấy hôm được có giấc ngủ cho ngon giấc. Đã không ngủ được thời cũng không ăn được, cho nên người chỉ cứ xanh như cái lá rau mà lúc nào cũng khan tiếng. Ấy là bình-thường đã như thế, nếu độ nào nhiều những ông khách hay đùa ngổa thời lại nhọc khổ nhọc sở. Hơi lười sự tiếp khách thời lại sợ mang tiếng kiêu-ngạo mà mất lòng quan-viên. Có giữ-gìn mà chịu khó được như thế thời mới làm ra được nhiều tiền. Lại nghĩ : người ta làm ra được nhiều tiền để ra mà làm gì ? chẳng qua cốt là để sung-sướng. Như mình thế này

thời thật làm ra nhiều tiền mà thật không thấy cái sung-sướng. Nếu bảo kiếm lấy một cái vốn để về sau lấy chồng, nhưng lại nghĩ lấy chồng là cốt mong được người mà nương-tựa, vậy mà người đã nương-tựa được thời chắc không vì mình có vốn mà người ta mới lấy, vì mình có cái vốn mà lấy mình thời người ấy khó nương-tựa được lắm.»

Ấy là những câu chuyện mà Vân-Anh từng nói với người khách, liệu chỉ là một phần trong cảm-tưởng; còn thực như cảm-tưởng của Vân-Anh, có nhẽ chỉ thế mà thôi ru? Giăng trong gió mát, kẻ cũng có nhiều khi nhàn-hạ mà động niềm xa-xôi; rượu tỉnh canh tàn, kẻ cũng có nhiều lúc thanh-tâm mà đòi cơn ngao ngán. Nghĩ từ độ áo đem cầm khó xong, gà mua chịu không đắt, ba gian nhà cỏ, ai là người hỏi liễu tìm hoa; đến nay thời đón đưa ai gió lá chim cành, mà suốt sáng, mà thâu canh, mà rầu hoa rã nguyệt. Ba mươi đồng bạc có là mấy, nay có thể cầm cho một người bà con thăm hỏi, mà trước kia mong tưởng vào ai. Câu thơ bài hát cho đến văn đăng báo, đến nay biết bao nhiêu người cho mà trước kia biết cùng ai đề-vịnh. Ngọn đèn chiếc bóng, cũng lắm lúc đem giở đến bức tranh sơn-thủy mà ngậm-ngùi, mà ngơ-ngẩn, cảm về nỗi nước đi đi mãi không về cùng non. « Hàm tinh bất hướng đông-phong tiểu, độc bặt thanh-tùng đập tuyết du. », đòi phen nhớ đến câu thơ xưa mà như đại, mà như ngậy, mà then cùng văn-tự. Lại từ sau lúc đám ma mẹ đã cất, khăn buộc áo sô mà môi son mặt phấn, nén hương ngọn sáp mà dịp phách cung cầm. Đau lòng tử-biệt sinh-ly mà khi cợt nguyệt, lúc cười hoa, vì ai vui thú? Than ôi! Vân-Anh, nếu thật quả là một người không còn có một chút tình-

tinh. . ; nếu còn có một chút tinh-tinh, nỗi hoài-cảm biết là nhường bao !

Vân-Anh từ sau lúc mẹ chết, khách-khứa càng đông lắm : người thời đi lại thăm hỏi, khách đến hát cũng như thường ; lại cũng nhiều hạng khách phong-lưu, đến ngỏ chuyện trăm năm, muốn hợp sức để gây-dựng cuộc buôn to bán lớn ; cũng có người không nói về việc buôn bán thời muốn nhân cái vốn của Vân-Anh mà tinh đường bay nhảy, sẽ cùng nên ông nợ bà kia ; lại những các thư-trát nơi xa gửi về chia buồn cũng nhiều. Hơn một tháng giờ, thật là chỉ ứng-tiếp không kịp. Một hôm, giờ về chiều, mở một phong-thư, thấy nhờ viết thật dài, khác mọi giấy chia buồn, giờ xem ngay tên ký thời chữ ký không rõ, không biết là của ai. Cầm bức thư nằm xem thời trong thư viết rằng :

« Vân-Anh quý-nương diễm-thứ.

Nay nhân tôi có xem ở một tờ nhật-báo, thấy nhờ cảm-tạ việc tống tang mà dưới ký tên quý - nương, mới được biết rằng tôn-tử đã thọ-chung. Đường-sá xa-xôi, xin có mấy nhờ gửi về kính thăm. Sau này xin được cùng quý-nương phân tỏ một đôi câu chuyện.

Nhận én đôi thay, tháng ngày thăm-thoát, kể từ độ đề tranh sơn-thủy, tới nay gần đã ba đông. — Vân Anh xem đến câu này, trong bụng động lắm, biết là thư của người khách ngày xưa. Ngậm-ngùi nghĩ một lúc, rồi xem cho hết bức thư. — Dầu nước đi đi mãi chưa về, mà non xanh còn vẫn tóc mây thời liệu tưởng được vậy. Lặn-đạn chân mây, bề trần chìm nổi, thân-thế dầu mỗi người mỗi khác mà nghĩ cùng như nhau. Giờ tây sẽ bóng tà-dương, tôi thường vẫn nhớ đến, quý-

nương mà cảm tiếc vô-hạn. Tiếc rằng quý-nương là một người tuấn-tú trong nữ-giới, về sự học cũng đã có công-phu, nếu không phải cảnh-ngộ làm hại người thời như công-nghiệp Ban-Chiêu, tài-danh Tô-Huệ, bắc nam đâu có khác mà xưa nay định cũng không nhường nhau. Vậy mà tạo-hóa ghen tài, không cho cảnh mai kia được riêng nở ở trên núi. *Đông-phong cảnh học đào-hoa tiếu, bất cộng thanh-lùng tuyết-lý du.* Đương khi tôi được xem hai câu thơ *vinh mai* của quý-nương, đã muốn vì quý-nương phân-thuyết về chỗ đó. Song, nghĩ vì quý-nương còn có mẹ già, liệu không thể lấy gì hiệu-dưỡng; tôi dẫu muốn có một chút lòng tốt, nhưng trong việc buôn bán cũng khốn-khó, không thể lấy đâu mà giúp quý-nương cho được một cái vốn để quay về buôn bán làm ăn. Cho nên trong khi ấy cũng đành lấy hai chữ *số mệnh* mà nghĩ cho qua xong sự đời, cho là giới bảo ai thế nào thời người ấy cứ thế. Sau này quý-nương lên hàng Giấy, tôi nghe nói cảnh - ngộ được thư - thái, cũng trộm lấy làm mừng. Đó là lúc quý-nương đắc-ý, mới thật là một đóa hoa đào trong gió đông; những câu chuyện ngọn tuyết cảnh mai khi xưa, lại không phải là lúc đem ra nói. Nay thời quý-nương đương trong lúc thương cảm, những việc dàn-phách liệu cũng không bận đến, vậy xin có mấy nhờ, mong được soi xét.

Con người ta ở đời, dù sang hay hèn, đều chỉ là một giấc mộng, quý-nương đã nhận rằng như thế. Mộng thời tất có tỉnh. Sau lúc tỉnh mà nghĩ lại trong lúc mộng, thế nào thời khoan-khoái, thế nào thời không

khoan-khoái, tất có khác nhau. Cứ ý tôi nghĩ rằng : Trong lúc mộng mà trong-sạch thời sau lúc tỉnh được khoan-khoái, trong lúc mộng mà không trong-sạch thời sau lúc tỉnh sẽ không được khoan-khoái. Trong lúc mộng, thế nào là trong-sạch, thế nào là không trong-sạch, tất cũng có khác nhau. Cứ ý tôi nghĩ rằng : phạm những sự dơ-bẩn không bặt vào đến linh-đài là trong-sạch, trong linh-đài để có những sự dơ-bẩn là không trong-sạch. Bởi thế, người ta đương trong lúc còn mộng, nên nghĩ sao cho linh-đài được trong-sạch để sẽ được có phần khoan-khoái về sau ; chớ cho mộng chỉ là một sự mơ hồ mà toàn-nhiên không lưu-ý trân-trọng. Như một giấc mộng trong sự ngủ, gặp thế nào thời thế, dầu ai muốn trân-trọng mà không được có quyền ; còn như giấc mộng cả một đời, ai còn ở trong mộng ngày nào thời còn có quyền được giữ cho trong-sạch. Những người không cần trong-sạch thời không cần giữ, đành đã không kể. Nhiều người muốn trong-sạch mà không giữ được, là bị cảnh-ngộ làm hại, ấy xưa kia hiền - nhân quân-tử đã thường mà nay tôi muốn nói chuyện cùng quý-nương, tức cũng vì một nhẽ đó vậy. Quý-nương tư - tính rất trong-sạch, vì nhà nghèo mẹ già, khó biết lấy gì hiếu-dưỡng, cho nên trong mấy năm giờ đã qua đó, thôi cũng là một sự di-nhiên. Vả chẳng luân - thường là một mối trọng nhất của người ta trong giấc mộng, hiếu-niệm là một mối trọng nhất của người ta trong luân-

thường. Quý-nương sinh ra làm phận gái, không may râu, không thương đau mà quạt nồng đắp lạnh, vện đạo thần-hôn; kính ngọt dâng bùi, trọn tình phản-bộ. Vậy thời trong giấc mộng thân-thể, dẫu có một đôi chút, nhưng trong cũng có thể đối với lương-tâm mà xin phần dung-thứ, ngoài cũng có thể đối với thiên-hạ mà ít nỗi thẹn-thùng. Mặc ai tử lục e hồng, riêng ai ai những riêng lòng chuộng ai. Nay thời một đoạn ấy đã qua, quý-nương thực có toàn-quyền trong giấc mộng. Con tạo-hóa đã phó mặc cho cảnh mai kia được tự-do sinh-trưởng, có nhẽ không tìm nơi núi cao tuyết trắng, mà tham vui mãi thú, theo mãi đội hoa đào trong gió đông hay sao? Tôi viết đến câu này cũng ngại rằng quá bút, song một chút lòng thành-hậu khiến cho tôi không cầm bút lại được. Vậy thời những nhờ của tôi đây, may thời là một đôi hạt tuyết, thêm điểm-suyết cho cảnh hoa mai; chẳng may thời chỉ như một cơn gió lốc ở dưới gốc cây đào, tưởng cũng không hại gì đến vẻ cười của đóa hoa kia vậy. Mong quý-nương lượng thứ cho là hết.

Về phần tôi ở đây, lưng-vốn nhờ người mà buôn bán cũng không ra làm sao, muốn thu-xếp lấy một cái vốn để về quê nhà làm-ăn mà không tính sao được, thời không biết có lúc nào lại được tiếp quý-nương hay không. Những bài hát cùng làm khi xưa, chẳng qua là trong lúc uống rượu quá vui, xin quý-nương đừng

đem tuyên-bá trong ca-trường thời tôi được cảm-tạ lắm. Cuối xuân tiết ấm, xa chúc bình-an

Le 15 Avril 1921

Tên ký.

Vân-Anh trong khi xem bức thư, ngọn trào ở trong lòng, như lên như xuống. Xem đã hết, không thấy có đề chỗ ở, tìm lại phong-bì thời tự lúc bóc đã sé rách dấu trạm, không biết từ đâu phát đi. Đặt thư xuống cạnh gối, chum chầu nằm thật yên, rồi không biết ngủ đi lúc nào mất. Tối đến, một người khách quen đến chơi, lên tận gác, lột chăn ra, đập tay vào đùi, nói rằng: « Ngủ mãi! » Vân-Anh chợt tỉnh dậy, đoạn-trường lúc ấy nghĩ mà buồn-tanh, vội cầm bức thư rút ngay vào túi. Khách cố giằng lấy không được. May hôm ấy là ông khách đến giả tiền, không phải đến hát. Vân-Anh dặn người nhà hề thấy có khách đến, đừng nói dối rằng mình về nhà quê vắng. Đêm hôm ấy, không ăn không ngủ, ngồi một mình suốt đêm như một cái núi tương-tư vậy. Từ mấy hôm sau giở đi, có khách đến chơi thời chỉ những thị khác ra tiếp mà Vân-Anh thời không thấy nữa. Các du-tử lấy làm một cái vấn-đề lạ, hỏi các thị thời thấy nói rằng: Có một hôm, Vân-Anh gọi các chị em, cho tất cả những đồ-đạc, quần áo, vòng xuyên, tiền của, thấy chỉ xếp một cái va-li con và mở tủ lấy bức tranh sơn-thủy cuộn đem đi, không biết rằng đi đâu.



Tình Lụy

(Thuyết-văn dịch thuật)

I

Xưa nay những người hết lòng chăm - chú về một sự học, thường hay sinh một cái bệnh chán-đời, coi nhất - thiết các việc trên đời, không còn có việc gì thích ý. Tự người ấy đã chán ghét hết cả các cái ở đời thì lấy bụng mình suy bụng người, cho là các người trong đời, ai cũng đều chán ghét mình cả; nhân thế, càng thấy ở đời là vô-vị. Như anh chàng *Mac-Biên-Địa-Thuận* ở nước *Anh*, tức là người mang nặng cái bệnh chán-đời ấy. Chàng mới ngoài 20 tuổi, người cao mà gầy, mặt xương vổ, đầu tóc rối bung như mấy tháng không chải; trông thật ra bộ-dạng chán đời. Người thời cho chàng ấy là vì có nợ mà sinh ra chán đời, người thời bảo là chàng ấy bởi sự kia mà chán đời, cứ thực thời *Mac-Biên-Địa-Thuận* chỉ là một người có cái bệnh chán đời. Cái bệnh chán đời của *Mac-Sinh* do cái tư-tưởng chán-đời mà sinh ra; cái tư-tưởng chán-đời của *Mac-sinh* do cái ý-thức trong sự học mà sinh ra. *Mac-sinh* làm một người thầy cãi có tiếng ở *Luân-Đôn*; nhưng không thích nghiên-cứu về pháp-luật, chẳng qua mượn sự đó để nuôi miệng. *Mac-Sinh* chính thực là một nhà triết-học, lại thích nghiên-cứu về cách-vật, hóa-học, thường muốn tìm một chỗ rừng xa núi vắng, làm nhà ở một mình, đem thân-thể chuyên-cung về sự học; song cho được như ý thực khó. Bỏ cái nghề thầy cãi để đi làm bạn với hươu-nai, ngày tháng thanh nhàn, không bận việc đời rắc-rối, như thế thực hay lắm; vậy

mà quả rừng rau núi, không đủ no con bụng cao-
hiền, không đi mà cứ làm nghề cãi ở *Luân - đôn*
thời mồm mép kiếm-ăn, lâu đã thấy dơ dáng đại
hình, linh-hồn không có sức tiêu - thụ được mãi.
Than ôi ! vì một nỗi ăn mà phải làm duyên cùng
cái đời dơ bởnh, dầu sống cũng không còn có
thú-vị, chẳng thà một chết cho rồi. Nghĩ đến thế,
càng thấy đời người là bề khổ, đem thân chim nổi,
thực là quá ngu. Tuy vậy mà tự-nhiên vô-cố tự-tử
cho song đời, lại cũng không thành nghĩa - lý mà
thật khó. Tính quần nghĩ quanh, ngày qua tháng
chạy, một năm lại một năm mà anh chàng *Mac-
Biên-Địa-Thuận* kia lại cứ vẫn là một người thầy
cãi ở *Luân-dôn* vậy.

Khi ấy, có ông Nghị-trưởng thứ-dân-nghị - viện
nước Anh bị ốm chết. Ông nghị - trưởng nhà giàu
có, lúc chết, lấy của còn lại chia cho các người
trong họ thân. *Mac-Biên-Địa-Thuận* là hàng cháu,
cũng được dự có một phần của. *Mac - sinh* vốn là
một người điềm-đạm, không có bụng hám tài-lợi ;
song cái của nên được, cũng tự-nhiên nhận lấy mà
thôi. Cứ số của ấy mà tính lại, cũng đủ nuôi người
ần-sĩ được một đời. Theo với số của ấy, lại được
có một khu đất nữa. Khu đất gọi là *Mạn-thù*, ở
về phía cực-đông trong hạt phủ *Khắc-tô-liên* ;
phủ *Khắc-tô-liên* ở về phía cực-bắc trong xứ *Tô-
cách-lan*. Phủ *Khắc-tô-liên* ba mặt là bể ; khu đất
Mạn-thù ở liền ngay bờ bể. Trong bến bể *Mạn-thù*
có một dãy đá mọc, gọi tên là *Lam-lũ*. Trong
một dãy đá *Lam-lũ* ấy có nhiều những tróm đá
nhón ở dưới bể mọc lên, hoặc liền nhau, hoặc
cách nhau, chạy dài đến vài bà mươi trượng, xa
trông như cái lưng của một giống cá lạ. Mỗi bận

gió đông thổi nước bề, đánh vào những cái trôm đá, xối lên thành từng sóng cao, vừa lượn, vừa nhấp-nhô, như thể con rồng trắng chơi dờn ở dưới nước; tiếng sóng vỗ kêu như tiếng sấm; hột nước phun lên mà bay toé ra như mưa, những hoa sóng vượt qua cả cái nhà đá ở trên bờ, đến tận cái núi trọi đằng sau nhà. Cái nhà đá ấy có hai tầng, tầng dưới bốn gian, tầng trên hai gian, kiểu nhà làm từ đời trung-cổ, công-trình rất tinh khéo kỹ-lưỡng, so với các nhà sang-trọng ở kẻ-chợ, thật không hơn kém nhau. Đứng trong cái nhà ấy mà trông ra, mặt trước thì là bề, mặt sau thì giãy núi lượn quanh, chung-quanh không có nhà láng-giềng nào, chỉ là mấy đám khói mờ, một làn cỏ lụi, bãi cát vàng, đàn gấu trắng, khéo họa thành một bức hoang-lương. Khu đất ấy, cái nhà ấy, nếu vào phần người khác mà được, thật không biết lấy mà làm gì; vậy mà thật tiện cho anh chàng có cái bệnh chán-đời kia được chỗ đó làm nơi nhà thương để tĩnh-duỡng. Mạc-sinh từ khi đã được phần gia-tài ấy, thuê ngay tàu để đi, đem hết các sách triết-học trong ngày thường thích xem, các đồ dùng về hóa-học cùng là các thứ thuốc thí-nghiệm, đến cái nhà ấy ở. Hai gian nhà ở trên, một gian để làm buồng thí-nghiệm về hóa-học, một gian làm buồng ngủ; những gian dưới thì làm buồng ăn, buồng ngồi nghỉ; thuê một người vú già, cũng ở dưới; thừa một gian dưới nữa, còn khóa lại để không dấy. Sự ao-ước trong mấy năm, một lúc bỗng-nhưng được như ý. Anh chàng ta đi khắp trong nhà, xuống thang lại lên gác, một mình vui thú mà mình lại bảo mình rằng: « Thế này mới thật là cái thế-giới của ta ! » Từ đấy, ngày thời đóng cửa ở trong

Kant
buồng thí-nghiệm, chỉ đun nấu cùng phân hợp, có khi tức về sự thí-nghiệm mà đến quên cả ăn. Đêm thì đem các sách của các nhà triết-học như *Bồi-Căn*, *Địch-Tạp-Nhi*, *Khang-Đức* vào chỗ ngủ để đọc. Lúc nhàn thì đi chơi ở bãi bể, để hưởng-thụ không-khí trong sạch, ngẩng lên xem giới không cao rộng, xa trông ra mặt nước mênh-mông, có khi chèo lên trái núi đằng sau nhà để ngắm xuống bãi cát vàng, xem đàn gấu trắng; có khi bơi chiếc thuyền con, chơi ở mặt bể, lặn theo trong khối bạc dáng vàng. Bao nhiêu những cái cảnh-tượng hoàng-lương ở chỗ chân giới mũi bể đó, người đời ai có qua trái, tưởng đều coi như chỗ đi đây; tự anh chàng thiếu-nhiên kia thời bức - tức cõi trần, duy có những cái đó thích ý. Ngồi nghĩ lại ngày nào còn ở trong *Luân-đôn*, thành to phố nhộn, bụi ngựa tiếng xe, giao tiếp ganh đua, trò đời thói thế mà nay ra làm bạn với một làn nước bể, lặng không làm được cho trong, quấy không làm được cho đục, chẳng nào có thể giúp cho ta tinh-thần ý-khí được khoẻ mạnh mà thên-thang?!

II

Tháng ngày thắm-thoát, chốc đã ba đông, giới như ghen cái phúc thanh - nhàn, không cho *Mac-Biên-Địa-Thuận* một mình được hưởng-thụ. Bấy giờ mới sinh ra một sự biến không ai ngờ. Vào khoảng tháng sáu năm ấy, sắc giới dữ-dội luôn ba ngày, sang đến ngày thứ tư, bỗng tạnh hẳn như không. Trên bể không có chút hơi gió; mặt giới gác núi, lãng-dãng bóng vàng; nước bể lồi gương như đĩa dầu, dáng đỏ chiếu lộn xuống, thành ra sắc hồng-

nhật; bãi cát ở bên bể, nước trào mới lui, những
giòng nước con chảy giọt chạy ngang, như có trăm
con rắn bằng vàng quấn-quay đùa chơi ở mặt cát;
cái núi trọi ở đằng sau nhà cũng ngoảnh lưng vào
mặt gò mà hiện ra một vẻ xinh đẹp, uyển - nhiên
như một bức họa-đồ. Giờ đã gần tối, xa trông
về mạn bể cực đông, ở trên mặt nước bằng
có nhiều những đám mây họp, liệu biết tất sắp
có gió to từ phương đông nổi lên. Quả nhiên,
chín giờ đêm, gió bể nổi to, thế dữ lắm, dần dần
càng nhón, đến mười một giờ thành bão, núi kêu
bể động, như có thiên quân vạn mã vây kín ở
quanh nhà. Quá nửa đêm, thế bão càng mạnh,
lay đến cái nhà đá, như muốn bốc hẳn mà đem
đi. Sức bão đánh mạnh, ngọn sóng nhón ở dãy
đá *Lam-lũ* tóe ra làm hột nước, vượt qua nóc
nhà mà bay đi; các cửa sổ đều bị vỡ hết; hoa sóng
như mưa, đem cả những rêu bể sỏi con, ném vào
trong nhà. Tiếng gió thổi như người kêu, tiếng
sóng kêu như trống võ, làm rối loạn bên tai; dẫu
Mạc-sinh là người hiểu lý đến đâu, đêm hôm ấy
cũng không ngủ yên được. Trận gió ấy, trong hai
ba năm về trước chưa từng thấy, song cái nhà đá
dù có sức chống lại, không đến nỗi nguy-biêm, *Mạc-
sinh* cũng đã liệu được trước, cho nên yên tĩnh
như thường, nằm gan không dậy. Người vú già
sinh trưởng ở bờ bể, những trận gió như thế,
không lấy gì làm lạ. *Mạc-sinh* dẫu nằm gan không
dậy, nhưng cũng không ngủ được. Cái đồng-hồ ở
trên bàn, thỉnh-thoảng lại báo chuông; một lúc đã
một giờ, lại một lúc nữa đã hai giờ, lại đã ba giờ.
Bỗng thấy có tiếng gõ cửa gọi rất cấp-bách thời
là người vú già. *Mạc-sinh* đương trong lúc không

ngờ, vội ở giường nhảy dậy, hỏi là việc gì. Thấy người vú kêu nói rằng: « Có chiếc tàu đập vào rẫy đá, không cứu mau thì đắm mất ! » *Mạc-sinh* gắt lên, bảo rằng: « Chỉ quấy bận người ta thôi ! Tàu đắm hay không đắm, không việc gì đến vú. Đi ngủ ngay đi ! » Nói xong, lại kéo chăn nằm, mặc-kệ cái tàu đắm. *Mạc-Biên-Địa-Thuận* không phải là người nhân, không phải là người lười, không phải là người hèn, không phải là người vô-tình, không phải là người chỉ giữ cái chủ-nghĩa ích-mình, vậy thì sao mà tự-nhiên được như thế ? Nguyên triết-lý của người ấy, theo về phái chán đời, cho là : « Người ta ai cũng có chết, cái chết thật là chỗ hết của đời người. Sống là gửi, chết là về ; sống cũng có vui gì, chết cũng có thương gì. Huống chi những người kia đương ở trong cái tàu gần đắm, phần sợ hãi đã chịu đến quá nửa, nhân thế mà ngủ dài luôn một giấc, không phải ở lại đời mà chịu thêm những cái đau khổ, như thế chẳng hay lắm du ? Vớt lên mà làm cho sống, ở những người ấy có ích gì. Đời người đều có một cái chết, bây giờ may mà không chết, rồi sau cũng vẫn cứ phải chết. Bây giờ vớt những người ấy cho ra khỏi cái chết, chỉ làm cho những người ấy sẽ lại phải nếm thêm cái vị đau khổ trong khi gần chết một phen nữa. Sao bằng để cho họ chỉ phải chịu một lần đau khổ mà chết, chẳng bớt được bao nhiêu cái phiền não sau này du ? Cho nên mình bây giờ lật-đật chạy ra mà cố vớt cho họ khỏi chết, thật là sinh sự lười-thôi. » *Mạc-Sinh* đương tựa gối lơ-mờ ngủ mà nghĩ về các nghĩa trong triết-học, bỗng nghe đoàng một tiếng, động đến tâm-thần, biết là cái hiệu cáo-cấp của chiếc tàu đương bị đắm. Nghe một tiếng ấy,

nhà triết-học cũng không thể gan được nữa, mới sóc áo đứng dậy.

Mac-Sinh đứng dậy, không phải là có ý ra cứu người, chẳng qua ra xem cái tàu ấy ra làm sao. Bấy giờ mới ung-dung mặc quần áo, lấy cái điều hút thuốc lá, bỏ đầy thuốc, đốt lửa ngậm vào mồm, rồi mở cửa đi ra. Cánh cửa vừa mới mở, gió ở ngoài kêu hót, giời tối đen như mực, thuốc ở trong điều theo gió bay lên, như một đường tơ đỏ, kéo lên đầu góc nhà mà tản đi. *Mac-Sinh* lấy tay áo che mắt, từ-từ đi ra. Nghe tiếng sóng dần-dần càng to, biết là đã gần đến mé bể. Cầm nghiêng mũ giơ lên dang trước trán, để ròm xem tình trạng trên mặt bể. Chỉ nghe thấy tiếng gió với nước đánh vào nhau, tối đen xì, chẳng biết cái tàu bị đắm ra làm sao. Bấy giờ nhận hưởng cái rầy đá, rờ trong tối đi ra; dương đi lờ-rờ có cái ánh sáng xanh biếc ở mặt bể chiếu lại, làm cho *Mac-Sinh* tự-nhiên cũng hăng-hái. Một lát, cái ánh sáng chuyền quanh, soi khắp cả trong bến, quả-nhiên thấy một cái tàu nhón nằm gác lên ở giữa rầy đá. Cái ánh sáng chính ở trên mạn tàu chiếu ra, tức là cái hiệu đèn báo-cáo bị đắm. Tàu cách bờ bể ước chừng hai trăm thước Anh, ở trong bờ xem ra, những người đứng trên tàu có thể đếm được cả. Cái tàu có hai cột, những đồ trang-thiết dự-bị trông nhiều cái không phải của nước Anh, biết là một cái tàu nước ngoài. Sóng cao như núi, dang trước đánh, dang sau đánh, hột nước phùn bắn lên, các người trên tàu như đứng trong mưa cả. Hơn mười người thủy-thủ, tay đều nắm vững lấy giây thang, miệng kêu to để cầu-cứu, tiếng đã khàn, sức như gần hết, bộ-rạng rướch thể-thảm; trong có năm sáu người nghển đầu trông lên bờ, như là

trông thấy *Mac-sinh* đứng ở bờ mà vẫy tay cầu cứu. Lại có một người cao nhón, không vào hạng với những người kia, đứng riêng ra một chỗ ở gần cái xà-lan mà nhìn lên bờ, dáng rất nghiêm-nghị trầm-trọng, như không có sợ-hãi chút nào. *Mac-sinh* rất lấy làm kinh-phục. Phút chốc, một cái sóng rất - mình như cái bình-phong đồ lộn, thân tàu đã chìm mất; thoáng mắt lại như một con cá thật nhón nổi lên ở mặt nước thời thấy cái cột ở đằng trước tàu đã gãy, hơn mười người thủy-thủ đã không thấy tăm bóng đâu cả. Một người cao nhón kia, toàn thân ướt hết, vẫn đứng nguyên ở chỗ cũ, không hề động mình. Sóng đánh chìm, gió đánh bạt, tự kể kia coi như không có gì. Trong thiên-hạ có người con giai thủ tuyệt đến như thế, *Mac-sinh* trông thấy, không xiết nổi phục thâm. Chính trong lúc đương nhìn, thấy thân tàu dần dần chụm về đằng sau, những tiếng lát-chát ở dưới nước đưa lên thời là thân tàu cũng những chòm đá nhọn đánh vào nhau vậy. Người con giai cau đăm ấy, lúc bấy giờ mới chạy vội lại đằng cột sau, lấy một cái túi nhón, mở ra, đem cái vật đựng ở trong túi để ra ngoài. Cái vật đó là gì? Té là một người con gái! Ấy mới lại càng lạ! *Mac-sinh* lại cứ đứng im mà xem cho thật hết.

Chỉ thấy người con giai nhìn mặt vào người con gái, như có nói những câu gì; bỗng ôm lấy người con gái ấy, làm cái cách yêu nhau một lần sau cùng. Không ngờ người con gái kia cố sức chống lại, lại lấy tay đánh vào trán người con giai, miệng nói nhời gì không nghe thấy, thực-tình không biết ra làm sao; nhưng chỉ là chán ghét người con giai thời có thể đoán được. Người con giai lại cứ đến

gần, cưỡng ôm lấy mà hôn vào trán. Cái môi người con gái chưa lìa khỏi cái trán người con trai thời cái sóng nhón như núi đã lại đánh ngang lên sườn tàu, một đôi trai gái ấy thôi đã chìm cả theo làn sóng. Người con trai, thân đầu chìm ở trong sóng, còn giờ được hai tay đỡ người con gái lên trên mặt nước. Một lát, sóng hơi lui, cái tàu lại nổi lên, chỉ thấy người con gái mặc đồ trắng, nằm ruỗi thẳng ở dưới cái cột buồm; còn người con trai kia đã đâu mất, hẳn đã theo hơn mười người thủy-thủ trước kia, cùng về nơi thủy-phủ vậy. Cứ lấy tình-thế đó mà lượng, cái tàu một lát nữa sẽ đắm hẳn, người con gái đó cũng không có nhẽ nào mong sống được một mình, sẽ lại cũng theo cái tàu ấy chôn vào làn nước nhón, chỉ trong một nháy mắt. Ôi! cũng đáng thương vậy.

Dẫu vậy, người ta ai chẳng chết, chết là một sự thường. Theo nhẽ tự-nhiên mà chết thời còn có cần gì. Tự nhà triết-học hiểu thấu đạo-lý kia, có đâu trông thấy thế mà động lòng thương-sót. Tự nhẽ chính thời thực có như thế, song tình con người ta thường không đúng với nhẽ. Phạm là người, ai cũng có cái cảm-tình như nhau. Cái cảm-tình như nhau ấy đã kích-động, có thể khiến cho người ta phát-sinh cái nhiệt-tình phi thường, thường có khi quên hẳn thân mình, cố chết để cứu-vớt người khác ở trong cơn nguy-khốn. Mạc-Biên Địa-Thuận dẫu là nhà triết-học, cũng chỉ cùng là một con người, từ lúc thụ-sinh, đã nhận cái chất của giới cho, rề ràng mằm nhú, không làm mất đi được. Nay bị cái tình-cảnh thương thâm ở thế-gian, thứ-tự tiếp-súc, ngấm dần vào cái mằm cái rề ấy, máu nhiệt-thành xông lên, sức triết-lý không cầm lại

được nữa. Tức - thời chạy vội ra bến bãi, kéo cái thuyền con vãn buộc ở trên cát, đem thả xuống bãi, đập mạnh rầm boi ra. Chiếc thuyền con mảnh yếu mà đi lên trên làn sóng to, quả có như ý được hay chăng? *Mạc-sinh* đương trong cơn nhiệt-thành, cũng không kịp tính đến; đến lúc cái thuyền bị sóng đè lặn mà mới hiểu sự-thế thực không hợp. Song chiếc thuyền con đã vào làn sóng nhọn, *Mạc-sinh* cũng không được có quyền chủ-trương. Thuyền phụt chốc dâng cao lên, quay lóc ở trên ngọn sóng cao hàng trượng; phụt chốc hút thấp xuống, xoay tít ở dưới luồng nước sâu. Thuyền cách bờ đã vài mươi trượng, người vú ở trong thỏ hộc chạy ra, cố gọi bảo quay vào. Song thuyền càng theo sóng càng ra xa, *Mạc - sinh* cứ cầm vững lái, trông vào cái tầu đương đắm mà cho đến. Sóng nhọn đưa mạnh, thuyền con đi nhanh, không mấy chốc đã tới gần cái tầu bị nạn ấy. Ngang đầu lên đề trông, đèn lửa trong tầu vừa đã tắt hết cả, tối đen như mực, tình-cảnh ở trong ấy không biết ra làm sao. Đương trong lúc nghi ngại, chợt như có cái gì chạm vào ở cạnh thuyền, thò cánh tay xuống xem thì hình như là người. Hết sức vọt lên thì người con gái ấy. Lúc ấy lại bề lái quay lại, lại theo sóng gió đưa vào cho đến bờ, thuyền dạt lên trên bãi cát. Vội ôm người con gái nhẩy ra. Vú già cũng vui mừng chạy đến.

Đương cơn gió bão, cuỡi chiếc thuyền con mà cợt bỡn với bãi, vậy mà được sống mà về, lại cứu được người mà đem về. Ấy hoặc là người ta đều có số mạnh ru? Hay là lòng giới giúp người có lương-tâm, có can-đảm mà cho được thế ru? Những sự hú-bộạ mà thành công, đâu không thể trông gương mà

bắt-chước ; song người ta nghĩ đó mà cũng không nên rút-rát sợ chết cho lắm, sức can-dảm đã yếu thời lương-tâm cũng khó mạnh mà lúc đã chết thời có khi chết đuối ở đọi đèn. *Mac-sinh* ngồi nghỉ thở một lúc, rồi xem đến người con gái thời như đã chết ; để tay vào bụng, chỉ thấy còn hơi động. Bấy giờ cùng người vú cổ khiêng về đến nhà ; vú vội đốt lửa, để người con gái nằm ở cạnh, lấy khí nóng cho hồi sức. *Mac-sinh* giao công-việc coi-sóc cho người vú, rồi lên gác, kéo chăn để nằm ngủ. Đương lơ-mờ ngủ, thấy có tiếng gõ cửa gọi, tỉnh dậy, hỏi là ai. Ở ngoài nói rằng :

— Đã sống lại rồi.

— Thế à ?

— Một người con gái ít tuổi, trông xinh lắm.

— Thế à ?

— Ông xuống ngay mà xem.

— Thôi, biết rồi, hãy cứ đi ngủ đi.

III

Đêm đã sáng, bão cũng im, giời êm tạnh, gió sớm thanh mát. *Mac-sinh* cứ lệ thường dậy sớm, đi ngay ra bãi bể chơi thoảng, nhân xem lại cái tình-trạng đêm hôm qua còn lại ra làm sao. Chỉ thấy nước không gợn sóng, mặt bể như gương, cái cảnh-tượng quái-ác trước năm giờ đồng-hồ tưởng đã như về kiếp trước vậy. Nghĩ lại cái tàu đêm hôm trước, bây giờ ở đâu, sao không còn thấy một mảnh gỗ nào. Hết tầm mắt xa trông, chỉ thấy ở trên chỗ cái tàu bị đắm ấy có hai con chim trắng lượn quanh, xà-xà gần mặt nước, như thể thăm viếng cái tàu đắm mà không đi cho đành. *Mac-sinh* đi chơi

quanh ở bãi bễ, độ hơn một giờ đồng-hồ mà giờ về. Người con gái vọt lên hôm qua, đã đứng đợi ở cửa, chạy lại trước mặt để đón. Người độ mười chín tuổi, rong-rỏng cao, da trắng, hai con mắt trong biếc, thật là một người đẹp tuyệt nhân - thế ! Đưa cái bàn tay trắng ra, muốn để bắt tay Mạc-sinh làm lễ chào. Anh chàng triết - học ấy không tiếp, đi thẳng vào trong nhà. Tục Âu-châu rất kính trọng đàn - bà. Người đàn - bà muốn bắt tay mà không tiếp, thực rất là vô-lễ. Ai có bị thế, đều lấy làm một sự sấu - hổ lạ. Người con gái ấy trong khi ấy, đối với một người ân-chủ liệu chết để cứu mạng cho mình thì dầu vô lễ đến đâu, làm nhục đến đâu, cũng không dám kể làm trái mà oán-giận ; duy sau lúc sống sót, lại gặp người vô-tình đến như thế, ai không nghĩ đến thân-thể mà ngậm-ngùi. Mạc-sinh đã vào trong nhà, ngồi nghỉ ở ghế tựa. Người con gái cũng theo vào, đứng tựa ở vách, mắt nhìn vào Mạc, như có ý ngờ sợ. Mạc-sinh hỏi tên cùng chỗ ở, thấy người con gái chỉ lắc đầu không nói, biết là người nước ngoài. Dem những tên nước *Phật-lan-tây*, *Tây-ban-nha*, *Đức-ý-chi* để hỏi, người con gái chỉ cứ lắc đầu ; rồi đứng nói những nhời gì, Mạc-sinh cũng không hiểu một tiếng nào cả. Lúc ấy, cơm sáng đã xong, cùng đi ăn, hai người ngồi đối nhau, không có một câu nói nào. Mạc riêng nghĩ rằng : người con gái này, mình không biết lai-lịch ra làm sao thì không biết lấy cách gì mà sử-trí. Bấy giờ lại đi ra bãi bễ, cố tìm cho được hơi thấy tung-tích của cái tàu đắm. Ngồi chiếc thuyền con, bơi quanh-quần chỗ rẫy đá, bỗng được một mảnh gỗ mắc ngang ở đá, là một miếng gỗ ở cái cột đằng cuối tàu. Lấy đem về

trên cạn coi lại, thấy có bốn chữ « *A-kham-khắc-nhĩ*. » *A-kham-khắc-nhĩ* là một chỗ đất đô-hội ở về miền bể *Bạch-hải* (Mer Blanche) về nước *Nga-la-tur*. *Mạc-sinh* đã xem kỹ, hiểu ra rằng : Phải rồi ! Người con gái ấy là người nước *Nga*. Nhưng nước *Nga-la-tur* cách *Tô-cách-lan* xa lắm, người con gái ít tuổi, làm gì mà mạo-hiểm đi đến đây ? Có lẽ là bị bão đưa lại. Nhưng nguyên ý hẳn định đến đâu ? Nay dầu biết là hẳn tự *A-kham-khắc-nhĩ* lại đây mà ngoài ra thời không biết thế nào.

Về đến nhà, đem cái tên *A-kham-khắc-nhĩ* để hỏi, người con gái cũng không hiểu. Như thế thời thật chịu. *Mạc-sinh* vốn là người không năng đề ý vào các sự nhảm, cũng chẳng cố xét kỹ làm gì, đi vào luôn chỗ buồng thí-nghiệm, làm những công việc ngày thường. Đến bữa ăn chiều, thấy người con gái ngồi ở cạnh bàn ăn, dương khâu vá những áo mặc rách. *Mạc-sinh* lại thử hỏi thời không biết gì cả, sau phải lấy tay ra hiệu để nói chuyện. Người con gái cũng lấy tay làm hiệu, trở về chỗ cái tàu đắm, rồi lại tự trở vào mình, làm các bộ-dạng, như muốn hỏi những người đi cùng tàu có phải đều chết cả mà chỉ một mình sống. *Mạc* gật đầu. Người con gái dương ngồi, đứng dậy nhảy múa, vui-vẻ đặc-ý lắm. *Mạc-sinh* thấy tình-trạng như thế, trong bụng nghĩ ngầm rằng : Bao nhiêu người cùng đi một tàu đều chết cả, chỉ một mình nó sống, đó chẳng là sự đáng thương-tâm lắm ru ? mà sao nó vui thú như thế ? con bé này tâm-tính thật khác người ! Đã nghĩ thế, lại nhớ lại trong đêm hôm ấy, lúc đứng trên bờ mà xem cái tàu dương sắp đắm, người con gái kia mở cái túi mà đem đưa con gái này ra, một đứa thời hôn, một đứa thời

Arkhangel

đẩy ra. Vậy ở trong tất có tình-tiết ra làm sao. Nghĩ ngần ra một lúc. Ăn cơm xong, *Mạc-sinh* đi vào buồng hút thuốc lá để ngồi nghỉ. Người con gái lại theo vào, tay cầm cái bút chì với một mảnh giấy đưa cho *Mạc-sinh*, trong mảnh giấy có mấy chữ « *Lan-Lộ-Thọ-Mỹ* » ; lấy tay làm hiệu, ý nói mấy chữ ấy là tên mình ; lại ra hiệu như muốn biết tên của *Mạc-Biên-Địa-Thuận*. *Mạc-Biên-Địa-Thuận* không chịu được nó quấy nhiễu, cầm bút bỏ vào túi, đứng dậy đi thẳng lên trên buồng thí-nghiệm ; lại tự hỏi rằng cái việc làm trong đêm hôm nọ thật vô-vị, vô-cố đem một người rắc-rối về để chừa ở trong nhà. Bây giờ nó đã đến đây, nguyên nên hỏi thăm ngay xem nhà cửa nó ở đâu, kiếm cách mà đưa cho nó về, cho xong cái việc mình làm phúc ; nhưng khốn mình với nó tiếng nói không thông thời không biết làm thế nào được. Cách ngai hai-mươi-răm có một cái thôn, muốn trình báo cho những người làm việc ở trong thôn, để họ liệu cách xử-tri ; song lại nghĩ : nếu đã báo quan thời các viên-dịch kéo nhau đến, trông thấy mặt những bọn ấy thời lại càng khó chịu lắm, thà chịu cái khổ mỗi ngày phải tiếp con bé này còn hơn. Thật là một sự tức-mình mà không biết làm thế nào được.

Mạc-Biên-Địa-Thuận đã chánghét những sự tạp-nhập ở cái đời vô-vị, phải đi chốn lánh người đời, mới ra ở một mình ở đây ; không ngờ cái lụy đâu lại cũng theo gót mà đến. Con người ta đã sinh ở trong cõi trần-tục, muốn tuyệt trần thoát tục mà khó thay !

IV
Giờ về chiều, tắt lại ra chơi ở bãi bể, là cái lệ thường của *Mạc-Biên-Địa-Thuyết*. Ac vàng gác núi, ở rặng đở khắp giới, muôn rậm bể khơi, một mầu hồng nhuộm. Chọn một chỗ đất cảnh-sắc đẹp hơn nhất, ngồi để xem sách. Bỗng dưng trước như có bóng người. Ngẩng đầu nhìn xem thời xa-xa có một người con giai cao nhón, dương ngóng cổ trông ra bể, như có nghĩ sự gì. Trong chỗ tịch-mịch không có người như thế này mà đâu nầy ra một trái kẻ lạ như thế. Con người đó là ở dưới đất chui lên? ở trên trời sa xuống ru? *Mạc-sinh* mới nhìn thấy mà rất nầy mình. Rồi xem kỹ người kia thời trông-mạo khôi-ngô, sức-vóc mạnh khỏe, thật là một người con giai rất cứng-cát; mặt hơi ngăm-ngăm đen, tóc đen mà quăn, râu ngắn, mũi nhọn, cằm cao, mắt sáng quắc. Cứ cái nét mặt, quyết không phải là người tầm-thường. Hai tai lại có đeo vòng vàng; mình mặc một cái áo nhung sắc xanh, mũ đã cũ; chân đi đôi giày gbet, ngoảnh lưng vào tà dương mà đứng chơ như một cây gỗ. *Mạc* ngắm kỹ một lúc, bình như có hơi quen; lại nghĩ kỹ ra thời rất lạ mình. Lại thật! người đó không phải là người con giai đứng ở trên cái tàu bị đắm khi nạn mà chơ như đá, vững như đồng đó ru? người kia mắt chỉ nhắm trông ra ngoài bể, cho nên không biết ở cạnh có người ngồi. *Mạc-sinh* đứng dậy, đến gần mà nói rằng: « Tài thật! Lại sống được mà về đứng đây ư? » Người ấy nghe nói, không kinh ngạc chút nào, chỉ nói lại rằng: « Cũng là sự thường thôi, có gì mà lạ. Tôi bấy giờ bị sóng đánh đưa đi, sang đến bờ bên kia, gặp hai người đánh cá vớt lên, lại được »

sống. Người ta vớt tôi vẫn là hay, nhưng ở tôi thời đừng gặp người vớt mà chết đi là hơn.» Nói xong, ngùi-ngùi trông ra bể. Mạc-sinh nghe nhời nói, rất hợp với ý mình, lấy làm thích lắm. Lại nhảm lại câu nói ấy rằng: «Đừng gặp người vớt mà chết đi là hơn.» Rồi nói to lên rằng: «Ông thật là hiền thấu được chỗ tinh-vi của chân-lý. Nhân tôi xin hỏi ông, nghĩ thế nào mà ông muốn chết?» Người con giai kia thở dài mà nói với Mạc rằng: «Có một cái đáng yêu nhất của tôi, tôi từng đem hết linh-hồn, trọng-bảo, thân-mạnh để đổi lấy mà bây giờ đã chìm xuống dưới cái rẫy đá kia rồi. Đêm hôm nọ, nếu tôi được cùng với nó cùng chết ở đấy, thật rất là thỏa; tôi không có muốn đâu người ta vớt tôi lên như thế này.» Mạc-Biên-Địa-Thuận nghe ra cái cơ của người ấy muốn chết, không lấy làm thích. Nghĩ ngấm trong bụng rằng: Thằng này ngu xuẩn, chẳng qua cũng lại là đồ tục, không phải bọn mình. Tức thời bảo anh kia rằng: «Thôi tôi không nói lời-thôi làm gì, khu đất này là của tôi, tôi rất không bằng lòng để có người khác đứng lâu ở đây, xin ông đi chỗ khác cho. Còn như người của ông rất yêu, có khi cũng đã ở trong nhà tôi rồi.» Người kia nghe câu nói sau cùng, lấy làm lạ lắm, hỏi lại rằng: «Thật thế à? Người rất yêu của tôi, cũng được gặp vớt lên à?» Mạc nói: «Có thật đấy, ông thử xem nếu phải là người của ông thời xin ông đem về nhân thể.» Người con giai kia chưa biết rõ rằng thực hay dối, nhìn kỹ mặt Mạc-sinh một lúc, như có nghĩ ra. Chợt quay mình chạy thẳng về chỗ cái nhà đá, nhanh như gió, ít thấy có chân người như thế. Mạc hãi quá, không hiểu nó làm ra trò gì. Tức

thời cũng theo sau mà đi. Người kia chạy được mười bước, *Mac* chỉ mới đi được một bước, cố theo mà về, những chúi vấp luôn mãi; trông người kia thời đã sấn vào nhà mình rồi. Tức lắm, hết sức cố đuổi. Gần đến cửa, nghe tiếng người con gái kêu hét. Cậu lên nói rằng: « Lại có nhẽ thế à! » Vội chạy ngay vào chỗ người con gái thời thấy ngồi nép xuống ở một chỗ số buồng, mặt tái mét, tiếng nói như người rên. Người đàn-ông kia thời đứng ở giữa nhà mà nhìn chăm - chăm vào người con gái. Người con gái đương sợ hoảng, như muốn dinh thế để chạy chốn. *Mac-sinh* chạy vào, đứng ngăn vào giữa mà quát người kia rằng: « Anh định làm gì thế! Đây là nhà tôi ở, không cứ người nào, không có phép tôi cho vào thời không được tự-tiện mà vào. Đi ra ngay! »

Người kia nghe nói, hòa nét mặt mà xin lỗi rằng: Thật có thể, tôi rất thất lễ với ông, không biết lấy câu gì để tạ lỗi. Duy tôi có một nhời muốn thưa ông.

— Anh còn có nhời gì! Tự-tiện sấn vào nhà người ta, nhẽ đã trái lắm rồi.

— Điều ấy thật là tôi cần. Ông cho tôi xin lỗi.

— Không cần phải xin lỗi, chỉ xin anh đi ra ngay cho.

— Ông hãy rộng cho. Tôi xin thưa thật với ông, nhờ ông vớt cho mà được sống, chính là người vợ tôi, cùng với tôi ở *A-kham-khắc-nhĩ* lại đây. Tôi là người nước *Nga-la-tu*.

— Thế thời tên với họ anh là gì?

— Tôi là *Đại-Giải-sinh*.

— Vừa rồi anh không bảo người con gái này là vợ anh à? Thế thời chỉ là anh nói dối. Vợ phải

theo họ chồng, ở đâu cũng thế cả. (1) Anh là *Đại-Giải-sinh*, người đàn-bà này là *Lan-Lộ-Thọ-Mỹ*, không theo họ với nhau, ấy là một cái trứng rắng không phải là vợ chồng. Lại phàm người đàn-bà đã lấy chồng, ở tay phải có cái nhẫn, người đàn bà này tay không có đeo nhẫn, thật là chưa có chồng. Người ta chưa có chồng, thì có nhẽ nào là vợ anh. Thế là hai cái trứng rắng không phải là vợ chồng. Có hai cái trứng-nghiệm rõ như thế mà anh bảo người ấy là vợ anh, chẳng nói dối là gì ?

Đại-Giải-sinh ung-dung nói lại rằng : Thật chưa có lễ cưới làm vợ chồng, nhưng đã có thề lấy nhau ở trước đức Chúa, chỗ ấy người khác không biết đâu đến. Người con gái này thật là vợ tôi, xin giao giả về cho tôi.

Lúc bấy giờ người con gái ngồi nép ở đằng sau *Mạc-sinh*, không dám dõng ra một bước nào, sợ *Đại-Giải-sinh* mà nương vào *Mạc-sinh* vậy. *Mạc-sinh* nói: Tôi quyết không thể đem người con gái này về cho anh được, vì người này thật không phải là vợ anh.

Đại-giải-sinh gắt lên nói rằng : Người con gái này hứa với tôi đã lâu, ông bảo không phải là vợ tôi, do ở đâu mà ông biết thế?

Mạc-sinh trở vào người con gái, nói rằng : Anh thử trông thế kia là cái tình-trạng gì. Làm người vợ mà khiếp người chồng đến như thế, có thể bao giờ không ? Vợ chồng tất phải yêu nhau, không yêu nhau thì quyết-nhiên không phải là vợ chồng.

(1) Tục Âu-châu người đàn-bà đã lấy chồng thì lấy tên mình theo họ chồng.

Xin anh lui ra ngay, đừng lâu trong cái nhà này, làm mất cả công-việc của tôi. Đi ra ngay!

— Thế thời ông không giao người vợ ấy về cho tôi à?

— Cái thế còn phải nói gì nữa.

— Ấy tùy ông đấy. Nhưng thế nào tôi cũng lấy được về mới thôi.

Đại-Giải-sinh nói xong, đứng buồn thừ người ra. *Mạc-sinh* thờn như người phát rồ, trợn lấy một thanh củi ở cạnh bếp, cầm ở tay, nói rằng: Xin anh trông cái này. Ta muốn tha anh, nhưng cái củi ở tay ta, nó không dung - thứ cho anh đâu.

Đại-Giải-sinh không chống lại, chỉ trông quanh mọi người, rồi dần dần lui ra ngoài nhà. *Mạc-sinh* cũng theo sau đi ra. *Đại-Giải-sinh* đã ra khỏi cửa, đi mấy bước, lại đứng dừng trông lại *Mạc-sinh*, nói rằng: « Anh nên liệu đấy! vợ tôi là ở trong quyền tự-do của tôi, người *Tô-cách-lan* là con giai, người *Nga-la-tu* cũng là con giai. » Nói xong, đi thẳng về đặng núi.

Từ đấy về sau, hơn một tháng, không thấy có sinh ra chuyện gì. Người con gái ở đấy chỉ nương vào *Mạc-sinh* cho qua ngày. Có lúc đi quét tước, nấu nướng, làm các công việc trong nhà; có lúc đi lên vào trong buồng thí-nghiệm, đứng im ở đặng sau *Mạc-sinh* để xem làm công việc thí-nghiệm; ngày tháng lân-la, nước mây man-mác, như cũng quên cả tình gia-hương. Tự *Mạc-sinh* coi người con gái ấy, chẳng qua trong nhà thêm một người khách-ăn; nàng *Lan-lộ-thọ-mỹ* kia thời chỉ như một người triết-học nữ-học-sinh mới theo về phái chân-đời vậy.

V

Một hôm, *Mạc-sinh* dậy sớm, lấy chiếc thuyền con ra chơi bẽ, quanh vào, ngồi chơi ở trên hòn đá. chợt có một người ở đâu đến thời là *Đại-Giải-sinh*. *Mạc-sinh* nghĩ riêng trong bụng rằng : « Cái thằng này, nó cứ lần-khuất ở đây mãi, thật đáng ghét đáng chán. » Giả làm như không biết, đứng dậy để đi ra thuyền định về. *Đại-Giải-sinh* vội đi đến trước mặt, nói rằng : « Xin ông hãy đứng lại một chút. Tôi có câu chuyện muốn được thưa với ông.

Mạc - sinh làm ra bộ chấp ghét, hỏi lại rằng : Có câu chuyện gì ?

Đại-Giải-sinh chỉ êm-dịu nói rằng : Xin ông hãy nghe cho. Ông cũng không nên cự-tuyệt tôi quá.

Mạc-sinh nhất-định trong bụng, không nghĩ lại gì cả, nói rằng : Câu chuyện ngu-si vô-ích, tôi đây không muốn nghe làm gì.

Đại-Giải-sinh tức lắm, nói rằng : « Ngu-si à?! » Rồi lại dẫu-dịu ngay mà nói rằng : Trong thế-gian thật ít thấy có người như ông. Tính-cách người *Tô-cách-lan*, tôi dẫu không biết được hết, nhưng thật cũng không thấy có ai như ông. Hai người đánh cá vớt tôi lên, chẳng qua là những người ở nơi quê mà tình-tình dễ chịu ; ông là người trong hạng sĩ-phu sang-trọng mà ăn nói cục-cằn, thật không ai ngờ đến như thế.

Mạc-sinh không đợi nói hết nhời, cự lại rằng : Tính-khí tôi thế nào, là giới sinh ra tôi như thế, có việc gì đến anh ! Bảo thật anh : tôi trông thấy mặt anh, thật tôi chán quá ! ghét quá !

Đại-Giải-sinh nghe câu nói ấy, ngẩn người ra một lúc, lại nói rằng: Ông thật có một cái tính lạ. Tôi không thể nào mà hiểu được cái tính-chất của ông. Nhưng tôi nghĩ kỹ ra thời tất vì cái cơ con *Thọ-Mỹ* mà ông coi tôi như cừu-dịch đến thế. Quả thế thời ông nhằm. Nay tôi muốn đem hết sự-tình từ trước mà nói để ông rõ; song những nỗi khổ-tâm, liệu không phải một vài câu nói có hết được. Nghĩ ra thời thực cũng có vì ông làm ngăn-trở, khiến cho tôi phải sầu-bi. Tôi nếu vì muốn được người con gái mà cùng ông quyết một phen sống chết, cũng không có khó gì; song tôi là người biết điều, tôi không làm sự phi-lý như thế. Vả chẳng ngài lại là một vị ân-nhân cứu vớt được *Thọ-Mỹ* cho tôi thời tôi lại nên phải cảm ơn ngài lắm, không dám có bụng nghĩ hơi làm hại đến ngài. Nay chỉ muốn kêu với ngài, mong ngài xét cái khổ-tình của tôi, giao giả người con gái ấy về cho tôi. Mong ngài suy cái bụng từ-bi đã cứu-vớt *Thọ-Mỹ* mà cứu vớt lấy *Đại-Giải-sinh* là tôi ở trong bể sâu khổ. Cái ơn sâu của ngài, không bao giờ tôi dám quên.

Ôi! *Đại-Giải-sinh* là một người con giai mạnh-bạo, đứng ở trên chỗ ghềnh to thác nhọn, xem sóng gió như đất bằng, chết đến cổ mà cũng như thường vậy; vậy mà nay vì tình sinh lụy, đến nỗi phải cúi đầu mềm dạ, thâm-thiết kêu van. *Mạc Biên-Địa-Thuận* chỉ cứ không nghĩ lại chút nào, một mực giả nhời rằng: Ông nói cũng có nhẽ của ông. Nhưng tôi thời bất-luận thế nào, quyết không đem người con gái ấy giao về cho ông được. Người con gái ấy sợ ông mà phải nương vào tôi, tôi dầu không biết rõ ở trong có tình-tiết gì ra làm sao, song tôi là

một người con gái, đã định lòng nhận cứu người ta thời không lại bỏ người ta được. Nếu không phải người con gái ấy tự bằng lòng thời không khi nào tôi để người ấy lọt vào trong tay ông. Người đàn-bà đó với tôi tuyệt không có quan-hệ, tôi nguyên không muốn để lâu ở trong nhà làm gì, sắp phải tìm hỏi nhà người ta ở đâu mà đưa cho người ta về. Vậy xin ông hãy về trước ở nước ông mà đợi. Ở đây chỗ đất ngoài biên-ải, chỉ những sóng bể cùng bãi cát, ông ở lâu, nghĩ cũng vô-vị lắm. Ông nên về ngay đi, sau lúc ông về, tôi sẽ đem người con gái này dao về cho dinh Lãnh-sự Nga ở *Tó-cách-lan*, sẽ đưa về đến tận nước Nga cho ông. Sau này có hẳn thuộc về ông hay không thời tự ở người ấy với ông mà tôi không biết đến đấy nữa. Ông là một người con gái chững-trạc như thế mà đi làm những cái bộ dơ-nhuốc như thế, như tôi nghĩ thời thực đáng xấu-hổ. Còn như nói cho cùng thời tôi dẫu vì sự này mà chết, cũng làm cho trọn cái nghĩa-vụ của tôi đã nhận bảo-hộ người con gái ấy.

Mạc-sinh nguyên trong lúc ngày thường, ý-kiến thế nào thời nhất-định như thế. Anh chàng ta đã cho là phải, không bao giờ chịu bỏ ý mình mà theo người. Lại đến như hiểu võ chỗ sống chết, thật là cái bần-lĩnh nhờn của hẳn trong một đời người. Cứ cái bần-lĩnh ấy, cho nên ngôn-luận rất là nghiêm-chỉnh, không thể ai dám nhàm. *Đại-Giải-sinh* lúc ấy không biết làm thế nào, chỉ lại nói rằng : Cố chết để bảo-hộ người con gái ấy, quyết không giao giả về cho tôi, ý ông như thế là thế nào thế? Hay là ông sợ rằng người con gái ấy nếu vào trong tay tôi thời sẽ bị tôi làm tàn-nhân ?

Quả vậy thời xin ông không phải lo quá đến như thế. Tôi vì yêu người con gái ấy mà đến không tiếc cả thân-mạnh, thế thời còn có bụng nào dãi người ấy tàn-nhẫn. Xin ông đừng lo quá như thế. Còn ngoài ra thời cũng không có cái nhẽ gì, cái có gì mà nói nữa.

Mac-sinh nghênh mặt mà nói rằng: có nhẽ gì, có gì hay không, ta cũng không cần biết làm gì.

Mac-Biên-Địa-Thuận chỉ cứ cả vú lấp miệng, còn như khúc, trực, thị, phi, không xét chi đến cả. *Đại-Giải-sinh* tức giận quá, đi gần lại nói rằng « Phải rồi ! Tôi biết bụng anh rồi ! anh định làm như thế, tôi không thể im đi được. » Lúc bấy giờ, *Đại-Giải-sinh* nắm chặt nắm tay mà hai hàm răng nghiến vào nhau, như sắp muốn chẹn cổ *Mac-Biên-Địa-Thuận* mà cho một cái chết, nghĩ cho kẻ kia tổn phí mất bao nhiêu nhời nói, *Mac-Biên-Địa-Thuận* chỉ cứ bỏ mặc bên ngoài tai. Tự *Đại-Giải-sinh* ngờ cho *Mac-Biên-Địa-Thuận* đích có ý muốn cướp sống người con gái ấy. Yêu thời sinh ghen, sự ngờ đó tưởng lòng ai cũng vậy. *Mac-sinh* thấy tình-trạng như thế, trong túi nhân có đem súng lục, rút ra cầm ở tay. *Đại-Giải-sinh* cũng lại thò tay vào túi áo để lấy, cái đó là súng lục hay dao nhọn chưa biết; nhưng chỉ quyết là sắp sẵn khi-giới để giữ miếng. Đến lúc rút tay cầm một cái ra thời không phải súng, cũng không phải dao, chỉ là một cái điếu hút thuốc lá. Bỏ thuốc vào điếu, đánh lửa, hút. *Mac-sinh* trông thấy cách cử-động bình-tĩnh như thế, cũng cảm phục kính sợ.

Hút thuốc xong, êm cơn giận, lại ngọt nhời nói rằng : « Tôi, họ là *Đại-Giải-sinh*, đã thua ông biết

tên thời là *Hữu-Quất*, là người ở *Hối-lan-dắc* nước *Nga*. Tôi vẫn làm nghề đi buôn tàu, cho nên thường đi ra ngoài, trong thế-giới gặp chỗ nào cũng là nhà cả. Trước chỉ chuyên buôn bán ở *A-kham-khắc-nhĩ* và *Ốc-tư-đắc-lợi-á*, đi lại vô thường, đâu không lấy chỗ nào làm chỗ ở nhất-định mà thường ở *A-kham-khắc-nhĩ* nhiều hơn, *A-kham-khắc-nhĩ* gần là một nơi cố-hương thứ hai của tôi. Trong khi tôi ở đây, cùng người con gái này biết nhau, đã cùng nhau thệ-ước làm vợ chồng, duy chỉ chưa làm lễ cưới. Tôi nhân vì việc buôn đi *Na-uy*, chuyến buôn ấy được lãi hơi khá, xuống tàu về nước để định ngày kết-hôn. Khi tàu về gần bờ thời nghe người đồn nói *Thọ-mỹ* đã đương cùng một người con gái làm lễ cưới ở nhà thờ. Tôi bấy giờ người như phát điên, đem ngay tám người thủy-thủ, ngồi một chiếc thuyền nhỏ bơi vào bờ, chạy thẳng đến nhà thờ, cướp *Thọ-mỹ* đem chạy. Từ đấy bỏ *A-kham-khắc-nhĩ* mà đi. Trong khi ở tàu, tôi để *Thọ-mỹ* ở vào cái buồng riêng của tôi mà tôi thời cùng ở với tám người thủy-thủ. Nghĩ rằng *Thọ-mỹ* xưa đã cùng tôi có thệ-ước, nay có lẽ theo nhờ ước cũ thời đi đến cõi đất nước *Anh* hoặc nước *Pháp*, làm lễ kết-hôn. Mỗi ngày dương buồm mà đi, đến *Na-uy*, lại đến *Đức-ý-chi*; không ngờ người con gái đó chỉ cứ khăng-khăng một dạ, ngày đêm nhớ kẻ kia không quên.

Ngày độ nọ phải trận gió làm hại, đã tan nát mất chiếc tàu của tôi khốn-khở trong nửa đời người mới kiếm được; lại người con gái đó cũng mất. Tôi dẫu sống xót, nỗi khổ không biết là nhường nào. Sau được thấy ông nói người con gái đó hẳn còn sống và ở tại nhà ông, lúc ấy tôi vui mừng quá

thề, không còn nghĩ gì nữa mà tự-tiện chạy ngay đến. Đến đấy thời tôi lại thương tâm quá về nỗi *Tho-mỹ* đã quên hẳn tình trước, lại nương vào ông là một người không từng quen biết mà đề chống với tôi. Nghĩ như con rắn độc, con thú dữ, được tôi lấy nhiệt-thành sử-đãi, cũng còn nên biết cảm ; *Tho-mỹ* con người như thế mà không có cảm-động chút nào, đối với tôi lại đem lòng chán ghét. Tôi cũng không biết nhân-quả ra làm sao. Nhưng dầu người ấy muốn chán tôi, ghét tôi đến thế nào mặc lòng, tự tôi thời không thể quên được.

Mạc-sinh nghe nói, nghĩ cũng thương về nỗi ngu, bảo lại rằng : Ông làm gì mà phải thế. Bỏ đi thời đã sao, chỉ vì một người con gái mà phí nhời đến bao nhiêu. Được thỏa lòng yêu thời làm gì ! Chẳng được thỏa, cũng có làm gì ! Như đại như này, làm những cái bộ-rạng xấu-xa, nghĩ thật không đáng một đồng xước. Vả chẳng việc ấy không có thể nào mong cho hòa-hợp, tự ông đã không tỉnh ra, tôi phải bảo cho ông cái cách để mà tỉnh.

— Là cách gì ?

— Chỉ có tự-tử đi.

— Ông bảo tôi tự-tử à ?

— Phải lắm.

Mạc-sinh cứ nói tự-do không cần gì. *Đại-Giải-sinh* thời không xiết nổi tức giận, nhưng cũng cố đề nén đi mà nói rằng : Tôi không phải có sợ chết mà không tự-tử được. Nhưng ông thử nghĩ nếu ông sử vào cảnh tôi, đương thế này mà chết, chết có nhắm mắt được không ?

— Ông ngu quá lắm ! thật tôi không ngờ đâu đến thế. Người như ông thời còn đủ nói chuyện gì nữa. Thôi, tôi đi đây.

Mac-sinh nói xong, đi ra xuống thuyền *Đại-Giải-sinh* vội theo sau nói rằng : Những nhời của tôi đã nói với ông hết cả rồi. Mong ông nghĩ lại cho tôi được xong cái việc ấy.

Mac-sinh làm như không nghe tiếng, vội ần thuyền ra cho mau, một mình nói riêng rằng : « Người như thế, thật không thể nào dạy được nữa. »

Thuyền đi đã xa, trông lại *Đại-Giải-sinh*, còn ngậy người đứng trơ ở trên bờ, như mất trí khôn.

VI

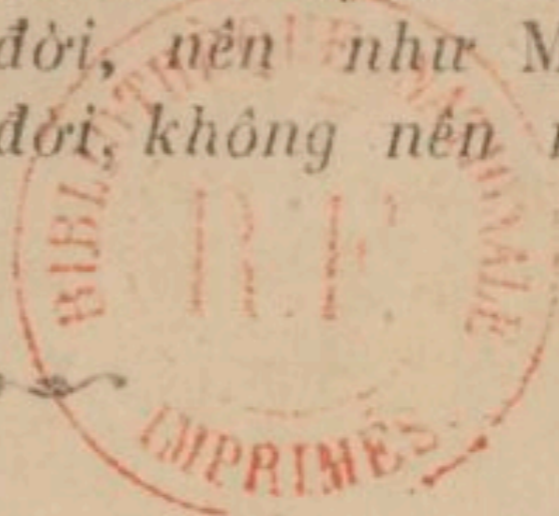
Sau đấy trong khoảng hai tháng, cũng không có sinh ra sự-cớ gì. *Mac-sinh*, trong những lúc đi chơi quanh, khi thời thấy ở bãi cát có những cái vết giầy nhón mới đi; ở sườn núi đằng sau nhà, chỗ ngồi ròm vào trong nhà được, khi thấy có những tàn thuốc lá ở đất. Một hôm, đương ngồi chơi ở cái gò con sau nhà để xem ra phong-vật ngoài bể, bỗng nghe thấy như có tiếng hét lên ở mạn gần nhà đưa lại. Theo tiếng nghe mà trông thời thấy một người cao nhón, lưng cũng một cái dài mà trắng, từ ở trong nhà mà chạy vượt ra, tức là *Đại-Giải-sinh* ăn trộm *Thọ-Mỹ* đem đi vậy. *Mac-sinh* xuống ngay để chạy theo, gần đến bờ bể thời *Đại-Giải-sinh* đã đem *Thọ-Mỹ* xuống thuyền; chạy đến bờ bể thời cái thuyền của hai người đã cách xa hai trăm thước. Đứng một mình ở bãi bể, trông theo xem cái thuyền đi đâu, lâu-lâu, cái điểm đen như một quả bàm-bàm đã lặn mất vào trong mù khói mà không

thấy dâu nữa. Mặt giời thu bóng, núi bễ mê-man, *Mạc-sinh* những quanh-quần chưa về rước. Đã tự kể mình làm một người con gái, nhận bảo-hộ một người con gái mà không bảo-hộ được cho chót, buồn-bực ra làm sao! Đêm hôm ấy đã về, không ăn được cơm, giời lại gió bão, suốt đêm không ngủ được. chỉ đi đi lại lại ở trong nhà. Sáng hôm sau, đi ra bến bễ, xa trông ở ngoài một trăm thước có một cái khi chìm khi nổi, theo làn sóng đưa đi, nhìn kỹ thời là một cái thuyền con đã nát mà tức là cái thuyền con của mình. Hết sức mắt trông vào cái thuyền thời như không có bóng người nữa. Trông sang cái vũng ở gần cạnh, có mấy con chim trắng lượn ở trên. Chạy đến gần xem thời *Đại-Giải-sinh* đã úp mặt chết đuối ở đó.

Vậy thời người con gái ra làm sao? *Mạc-sinh* hãy làm cách lấy cái thây *Đại-Giải-sinh* đem lên. Cái thây người con gái kia tức ôm ở dưới cái thây ấy. Nọn tóc như sắc vàng quấn vào cổ *Đại-Giải-sinh* mà hai tay ôm lấy thật chặt. *Đại-Giải-Sinh* có nói rằng: « Đem sinh-mạnh để đổi lấy cái yêu của người con gái. » Thật thế.

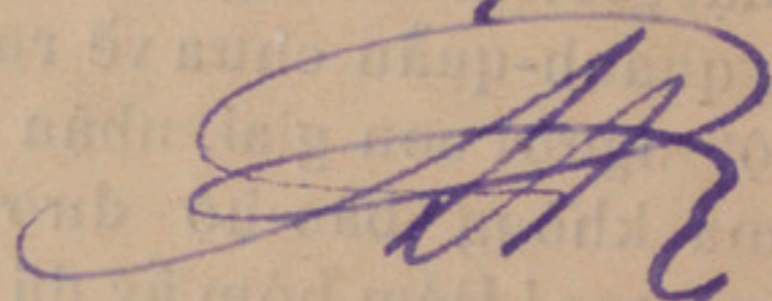
Mạc-Biên-Đại-Thuận cùng người vủ đào một hố ở bãi cát mà chôn cả hai cái thây làm một.

Đời đáng chán mà thật không nên chán; đời không nên chán mà thật đáng chán. Bởi thế cho nên có người như Đại-Giải-Sinh, có người như Mạc-Biên-Đại-Thuận. Chán đời, nên như Mạc-Biên-Đại-Thuận; không chán đời, không nên như Đại-Giải-Sinh.



Certifié conforme au
travaux servant à Mlle veuve

Hauwle, 24 août 1922



...

...

...



Sách dương in :

ĐẠI-HỌC 學大

Dịch ra quốc-văn.

Trong sách này, về sự in, mặt trang có chia làm ba khoảng.

1^o Khoảng dữa là phần rộng hơn, in *chính-văn*, *chương-cú* và *tập-chú* đã theo văn-thể mà dịch ra quốc-văn.

2^o Khoảng trên là phần thứ hai, in nguyên *chính-văn* và *chương-cú* bằng *Hán-văn*, có in quốc-văn làm tiếng cho tiện đọc, có dịch nghĩa từng chữ riêng và có mượn nguyên-tắc của Pháp - văn (*Grammaire françaises*) để giải nghĩa cho được thêm rõ.

3^o Khoảng dưới là phần hẹp bé, in những nhời của kẻ dịch chú giải thêm về những chữ, những câu trong văn dịch chưa được rõ nghĩa.

Sách này, giấy bao nhiêu trang, bán bao nhiêu đồng, đến khi in xong, sẽ xin tường cáo.

Tản-Đà Thư-Điểm kính bạch.



HANOI
Imprimerie Tonkinoise
82, Rue du Chanvre
1922